

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
TÒA THÁNH TÂY NINH

Góp Nhặt
CHUYÊN ĐỀ

QUYỂN XIX (19)

Sưu Tầm
QUANG MINH

TÀI LIỆU SƯU TẦM 2016
hai • không • một • sáu

Ebook được làm theo **ẤN-BẢN** phổ biến trên Website của **DAOCAODAL.INFO**. Mọi góp ý, đề nghị bổ túc, sửa đổi những sơ sót, có thể có, xin vui lòng gửi điện thư vào địa chỉ: *tamnguyen351@live.com*

Thành thật tri ơn **SOẠN GIẢ QUANG MINH, BAN PHỤ TRÁCH PHỔ BIẾN KINH SÁCH WEBSITE DAOCAODAL.INFO** đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, biên khảo, đánh máy, in ấn hay phổ biến trên Website ngõ hầu **GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO** được phổ truyền rộng rãi, lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá cho thế-hệ hiện tại và nhiều thế-hệ tiếp nối mai sau.

California, 22/12/2016

Tâm Nguyên

Góp Nhặt Chuyện Đạo 19

SUU TÂM: **QUANG MINH**

MỤC LỤC

LỜI TỰA	9
GÓP NHẬT CHUYỆN ĐẠO	11
1. Liên Quan Con Cái Chí Tôn Với Ngài	13
2. Đạo Là Sự Sống Trong Càn Khôn Vũ Trụ	16
3. Giải Tán Quân Nhân	20
4. Khổng Tử Mất	21
5. Hình Dáng Và Đức Độ Của Khổng Tử	24
6. Triết Đã Trở Về Việt Nam	28
7. Sư Tử Với Chim Con	32
8. Anh Hùng Đồi Và Anh Hùng Đạo	35
9. Phương Pháp Làm Chủ Tánh Phạm Của Người Giữ Đạo	38
10. Sức Mạnh Của Đức Tin	43
11. Điểm Đạm Trắng Tất Cả	47
12. Cấm Uống Rượu	50
13. Phải Tự Lập Nơi Cõi Thế	52
14. Ngũ Hành Tương Sinh Tương Khắc	53
15. Tây Ninh Dưới Thời Chúa Nguyễn & Pháp Thuộc	55
• A. Tây Ninh Dưới Thời Chúa Nguyễn	55
• B. Tây Ninh Dưới Thời Pháp Thuộc	57
16. Xây Bưu Tháp Trước Đền Thánh	59
17. Giảng Về Thế Đạo Và Thiên Đạo Của Đức Cao Thượng Phẩm	63
• A. Thế Đạo	63

• B. Thiên Đạo.....	67
18. Khổ Tâm Hành Đạo	70
19. Hoài Cảm Cảnh Mưa Đêm.....	73
20. Xưng Tụng Công Đức Các Đấng Thiêng Liêng.....	75
21. Sự Sinh Tử Theo Nho Giáo	76
22. Vũ Trụ Có Từ Đầu, Lúc Nào?	79
23. Người Hồi Giáo Làm Gì Trước Khi Quỳ Lạy Allah?.....	81



TÒA-THÁNH TÂY-NINH

LỜI TỰA

CÓ NHỮNG CÂU CHUYỆN HOẶC BẰNG HÀNH VI, HOẶC VIẾT BẰNG VĂN XUÔI, HOẶC BẰNG VĂN vần hay Thánh Giáo, nếu không ghi nhận nó bằng bút mực thì nó sẽ vì thời gian mà quên lãng rất uổng, nên tôi bắt đầu từ nay cố viết nó lại thành một tập để làm tài liệu học Đạo. Lâu lâu xem lại cũng giải khuây trong lúc nhàn rỗi.

Trên bước đường hành Đạo, tôi đã nghe nói hoặc đọc được những gì đáng ghi nhớ tôi sẽ lưu lại cho quý độc giả cùng thưởng thức, có lẽ bổ ích phần nào trên đường tu tiến của chúng ta. Nhất là những lời vàng tiếng ngọc của Đức Hộ Pháp nó làm kim chỉ nam để chúng ta nhắm cho đúng đường mà lập công bồi đức trao giới tâm hồn hầu làm phương châm thoát tục.

Khởi viết tại Tòa Thánh ngày 16-7-Canh Thân (1980)

QUANG MINH

GÓP NHẬT CHUYỆN ĐẠO

QUYỂN XVII



QUANG MINH

Viết xong ngày 15-05-Giáp Tý (1984)

NỘI DUNG:

1. Liên Quan Con Cái Chí Tôn Với Ngài
2. Đạo Là Sự Sống Trong Càn Khôn Vũ Trụ
3. Giải Tán Quân Nhân
4. Khổng Tử Mất
5. Hình Dáng Và Đức Độ Của Khổng Tử
6. Triết Đā Trở Về Việt Nam
7. Sư Tử Với Chim Con
8. Anh Hùng Đời Và Anh Hùng Đạo
9. Phương Pháp Làm Chủ Tánh Phàm Của Người Giữ Đạo
10. Sức Mạnh Của Đức Tin
11. Điểm Đạm Thẳng Tất Cả
12. Cấm Uống Rượu
13. Phải Tự Lập Nơi Cõi Thế
14. Ngũ Hành Tương Sinh Tương Khắc
15. Tây Ninh Dưới Thời Chúa Nguyễn & Pháp Thuộc
16. Xây Bửu Tháp Trước Đền Thánh
17. Giảng Về Thế Đạo Và Thiên Đạo Của Đức Cao Thượng Phẩm

18. Khổ Tâm Hành Đạo
19. Hoài Cảm Cảnh Mưa Đêm
20. Xưng Tụng Công Đức Các Đấng Thiêng Liêng
21. Sự Sinh Tử Theo Nho Giáo
22. Vũ Trụ Có Từ Đâu, Lúc Nào?
23. Người Hồi Giáo Làm Gì Trước Khi Quì Lạy Allah?

1. LIÊN QUAN CON CÁI CHÍ TÔN VỚI NGÀI

*Lời thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp tại Đền Thánh, đêm
mồng 1 tháng 2 năm Mậu Tý (1948)*

BẢN ĐẠO HỨA SẼ TIẾP TỤC GIẢNG VỀ CÁI NGÀI CỦA HỘ PHÁP VÀ PHẬN SỰ CỦA HỘ PHÁP PHẢI làm gì, nhưng Bản Đạo tưởng cả thầy chưa cần biết, yếu trọng hơn hết là vấn đề liên quan của con cái Chí Tôn với Ngài.

Bản Đạo thấy cả con cái của Ngài, nghe tiếng gọi của Ngài mà đến, là vì yêu ái Ngài, tâm linh biết cảm ứng, biết nhìn nhận Đấng tạo sanh linh quang là Cha, Cha kêu con đã là sự thương rồi, nên sự thương yêu của toàn thể tín đồ nam nữ cũng vậy đối với Chí Tôn vô hạn; Bản Đạo chán biết và xin thú thật rằng: Ngày nào về cõi hư linh, nếu vô tòa phán xét Bát Quái Đài thì Bản Đạo quả quyết làm chứng rằng tình thương của nhơn sanh đối với Chí Tôn rất nồng nàn. Nhưng có điều khuyết điểm này: Chớ chi con cái của Ngài đem tình ái ấy để cả thầy thương lẫn nhau, dùng tình thương đã đem hiến cho Chí Tôn có thể hiến chung cho nhau, đặng cùng hưởng tại mặt thể này. Trái lại: Không!

Điều khuyết điểm ấy quá lẽ buộc Bản Đạo phải minh triết cho cả thầy được rõ biết. Ước mong con cái của Chí Tôn biết thương yêu nhau nồng nàn hơn là thương Ngài nữa mới đặng.

Cả thầy dùng tưởng rằng: Minh bước chân vào cửa

Đạo là một sự tình cờ đa. Bản Đạo quả quyết rằng: Không phải là một sự tình cờ, và nếu Bản Đạo chứng chắc rằng toàn con cái của Ngài đều ở trong lòng của Ngài, sanh ra đã có một tình yêu đối cùng nhau, từ trong vật loại dĩ chí như thân chúng ta đã có liên quan mật thiết nồng nàn, khối tình ái vô biên vô hạn. Cả thầy nên biết điều ấy, Bản Đạo xin nói thật, ngày giờ này cho các chơn linh đến mặt thể đã từng chung chịu khổ não cùng nhau, cả muôn kiếp sanh mới gặp gỡ nhau trong lòng của Đức Chí Tôn đó chớ.

Trong 24 chuyến thuyền Bát Nhã, đem chơn linh đến mặt địa cầu, mấy bạn đã ngồi trong ấy, ngày nay Đức Chí Tôn đã đến, đến để làm tròn một lời hứa của Ngài. Còn chúng ta đã hứa với Ngài những gì? ***“Hứa: Các con vì Thầy đầu kiếp dựng tạo tinh thần vật loại, độ cả hóa nhân và nguyên nhân qui hồi cứu vị. Các con vì thương Thầy tạo hình ảnh của Đạo”***. Ngày nay là ngày giờ chót Thầy đến với mục đích và sở vọng của Thầy là hội hiệp các con lại làm một cùng Thầy.

Ồi! Nếu các bạn đã biết, từng chung chịu đau khổ cùng nhau cả vạn kiếp sanh. Nơi đây có kẻ đã làm cha, làm ông, làm chị, làm mẹ chung lẫn trong các kiếp tái sanh nơi mặt địa cầu này để tạo yêu thương trong toàn nhưn loại. Các bạn có biết điều ấy đâu, duy có thấy gần mà chẳng thấy xa, đương nhiên cùng máu thịt thì thương nhau, biết đâu trong đám này có kẻ đã làm cha, mẹ, ông, bà ta, mà ta không thấy, không biết. Tình cảm của chúng ta hễ khuất mắt rồi, thì nhẹ giá trị quá lẽ. Bản Đạo là Hộ Pháp, nếu Bản Đạo nói điều chi mong đừng gạt gẫm nhưn sanh, ngày kia về Ngọc Hư Cung Bản Đạo chịu trách cứ đó.

Ồi! Kiếp sanh tại thế mang xác thịt, hồi sống được

mấy lát? Nội một giấc thức, giấc ngủ là thấy sự chết sống của kiếp con người, mang thi hài bóng dáng này là giả. Cảnh thiệt không phải ở đây, mà cảnh thiệt ở nơi chỗ khác kia, sao không tìm cảnh thiệt là cảnh tồn tại, lại chạy theo bóng?

Ước ao cả thầy biết điều trọng hệ bí mật đó mà thương yêu lẫn nhau, thương lún thương càn đi, rồi ngày kia coi có lắm chẳng? Bản Đạo quả quyết, ấn Hộ Pháp, Bản Đạo nắm trong tay, nói chẳng hề sai chạy. Bản Đạo mong ước cả thầy con cái của Chí Tôn, đừng tưởng mang thi hài này mà nam nữ phân biệt đa nghe. Biết đâu trong đám nữ này, có kẻ đã làm cha, làm anh của người nào đó. Giả cuộc đừng coi trọng hệ, cả thầy nên hiểu và từ đây noi theo lẽ thiệt, đừng mơ sự giả, đó là điều mơ vọng ước ao của Bản Đạo hơn hết. ■

2. ĐẠO LÀ SỰ SỐNG TRONG CÀN KHÔN VŨ TRỤ

*Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp tại Đền Thánh, thời Tý
mồng 9 tháng giêng năm Mậu Tý (dl. 19-02-1948)*

VĨA ĐỨC CHÍ TÔN

THƯA CÙNG CHƯ CHỨC SẮC THIÊN PHONG NAM, NỮ, CHƯ ĐẠO HỮU, MẤY EM, MẤY CON NAM, Nữ, một cái lễ đầu Xuân là lễ Đức Chí Tôn. Ngày nay ta tính lại đã trôi 23 năm Chí Tôn đến cùng con cái của Ngài, cái hạnh phúc của nhơn loại may duyên gặp hồi tận độ của Đức Chí Tôn đáng lẽ tinh thần loài người thoát nghe thoát thấy, tâm linh buộc phải xu hướng theo sau bước chân của Chí Tôn. Tại sao ta phải hỏi vì cơ nào đã 23 năm mà nhơn loại chưa hưởng được hồng ân của Chí Tôn chan rưới nơi mặt thế này?

Bần Đạo đã thuyết mấy kỳ trước: Một nền Chánh giáo đầu bí pháp, đầu thể pháp phải có thiết tướng như thế mới ra một nền Chánh giáo. Ngày nay là ngày Chí Tôn đến cùng ta, kỷ niệm này, bất tiêu bất diệt. Bần Đạo đã thuyết vì cơ nào từ tạo Thiên lập Địa đến giờ, nhơn loại vẫn khư khư tâm Đạo. Chúng ta chán thấy rằng, nhơn loại trên địa cầu này thay đổi nhiều lớp mà nay chúng ta còn tồn tại đây, theo Chơn pháp để lại tính ra đến nay là 3 lần 36 ngàn năm. Thành ra từ mặt địa cầu có nhơn loại đến giờ là 108.000 năm. Trong 108.000 năm biết bao nhiêu thay đổi, đáng lẽ nhơn loại đã quên Chí Tôn mà chớ, sao vẫn nhớ mãi mà thôi, bởi chẳng nhớ Ngài chẳng đặng. Tại sao không nhớ Ngài không đặng? Nhơn loại đang đi

tìm, khao khát cái danh từ, tên tuổi của Ngài.

Các dân tộc đang tìm tòi vì biết nhìn Ngài là Người chủ quyền tạo đoan Càn Khôn Thế Giới. Ai đã dạy họ, ai chỉ cho họ, ai buộc họ, mà họ biết chơn lý chỗ nào mà theo, một điều là người nào cũng vẫn tìm tòi mãi điều ấy mà thôi. Bản Đạo không nói riêng về loài người, dẫu vật loại vô tri vô giác hay hữu tri hữu giác cũng vẫn tìm Người mãi mãi.

Ta thấy vật vô tri vô giác như đá, sắt là bất động vật, rõ ràng không âm thính chỉ có sắc tướng ta thấy chắc trí giác đã thế nào, Bản Đạo xin hỏi đá tìm ai, kiếm ai mà cục nẩy chổng chất lên cục kia, leo trên nhau mà thành ra hòn núi? Đặng tìm kiếm khối sanh quang của nó. Vật hữu sanh, chúng ta thấy cây lúa mới cấy nó nằm nghiêng, sau khi sống nó đứng thẳng đầu lên. Hỏi nó tìm ai? Tìm Đấng Tạo Đoan. Cây trong rừng hoặc trong vườn bị che khuất còn biết nghiêng mình, nẩy chồi đâm tược. Hỏi tìm ai? Tìm Đấng Tạo Đoan.

Ấy là vật vô tri vô giác, còn người tại sao bỏ không đặng, hễ không bỏ Đấng Tạo Đoan đặng thì phải tìm tòi mãi, gọi là tầm Đạo. **Đạo là cơ quan bí mật làm cho Trời Người hiệp một trong sự sống của Càn Khôn Vũ Trụ**, nên con người vẫn đi tìm nguyên do sự sống ấy, xem thế tức là đi tìm Đạo đó.

Chúng ta buổi mới sanh ra còn anh hài không đủ trí thức xét đoán, chúng ta đã thấy gì? Thấy trước mắt vạn vật hữu sanh, đó chẳng qua là những bạn đồng sanh với chúng ta mà thôi. Khi được năm ba tuổi rồi, cả vạn vật đối với sự sống của ta rất hữu tình như thế nào, ấy là mức đầu tiên làm cho tinh thần con người tự tỉnh. Quan niệm

của vạn vật đối với con người rất nên mật thiết, dầu vật ấy hung tàn đối với con người, tình thân ái giao hảo vẫn liên quan mật thiết.

Chúng ta thấy cọp beo, sấu, hùm, gấu làm cho ta sợ sệt sự hung dữ của nó có thể hại sanh mạng của ta được, nên mới kiêng sợ như vậy. Ngoài ra toàn vạn vật đều có tình hữu ái đối với ta «*Khuyến thủ dạ, kê tư thân, tâm thổ tu, phong nhượng mật*». Ta thấy cả vạn vật ấy đối với ta rất có cảm tình, bởi lẽ đồng sanh, như đứa con nít con bướm đẹp đẽ thì mê lắm, tìm bắt, đến khi gặp con ong chích thì sợ sệt, mấy điều ấy làm cho con người tự tỉnh, đi tìm nguyên do của sự sống ấy, đó là khởi bước đầu sự tầm Đạo.

Lớn lên chút nữa, biết ái tình chung trong gia đình hay xã hội, biết thân danh chung. Phận sự của người giữ Đạo là giữ sự đồng sống trong khuôn khổ xã hội, tức nhiên tìm mối đồng sanh của cơ tạo đoan ấy. Thân danh ta đối với xã hội nhưn quân, ta thấy xã hội đối với ta như thế nào và ta phải đối lại như thế nào? Thật sự là tìm phương thế đặng tôn sùng sự sống chung của nhau mà thôi.

Vì sự sống của vạn vật, của loài người sản xuất do Đấng Tạo Đoan là Chí Tôn, nên chữ Đạo nó liên hệ mật thiết với loài người thế nào thì nó liên hệ mật thiết với Chí Tôn dưỡng ấy, nên Ngài mới đến đặng thức tỉnh chúng ta biết, hiểu. Ngài là chủ của sự sống, đến đem sự sống lại, trừ diệt cho tiêu tan ác nghiệt. Ngài đem đến sự sống để trước mắt nhưn loại, như nhắc nhở họ phải tôn sùng cái sống chung của nhau. Hễ tôn sùng, tức nhiên phải nhìn Đấng Tạo Đoan đã ban cho chúng ta mạng sống, cho ta nhưt điểm linh quang, mới biết phân biệt hiển

với ác, chánh với tà, để làm biểu hiệu cho con người thức giấc mê, tìm hiểu chơn lý của sự sống như thế nào, đừng trở lộn lại sống theo tinh thần của Thánh Hiền hay sống theo tánh hung bạo tàn ác của con vật. Cốt yếu đem cái sống Thánh Hiền ấy là cái sống của Chí Tôn ban cho, là vật báu để trong mình, vật ấy quý hóa không phải hèn hạ.

Giờ đây Chí Tôn đến mặt thế này, đừng làm cho nhơn loại biết tôn trọng sự sống ấy trong khuôn khổ của Chí Tôn định, hiệp tâm lý trở lại làm một trong tình thân ái đại đồng. Chơn Pháp của Chí Tôn đem đến với chúng ta đã 23 năm nay là vậy, nếu chúng ta đã mang danh thể của Ngài, trước chúng ta chẳng tự mình lập phương pháp làm kiểu mẫu cho thiên hạ nhìn Đạo Cao Đài là Chánh giáo, thế nào làm khuôn mẫu cho cả toàn tâm lý loài người đồ theo thì chúng ta thất hiệu cùng Chí Tôn lắm vậy. ■

3. GIẢI TÁN QUÂN NHÂN

*Giải tán quân nhân thật phép màu,
Kỳ Sơn Phụng gáy nghiệp qui Châu.
Non sông đượm vẽ màu tươi thắm,
Hồng Lạc thay lông đẹp áo châu.
Rõ mặt lập đời gương Giáo Chủ,
Nên hình cứu thế đức Je-sus.
Nụ cười kẻ đại lãng xăng mùa,
Thánh đức đành đem đổi hận sâu.*

- (Đức Lý Giáo Tông tặng Đức Hộ Pháp bài thi lúc giải tán Quân Đội)

4. KHỔNG TỬ MẤT

KHỔNG TỬ VỀ Ở NƯỚC LỖ ĐẾN MÙA XUÂN NĂM CANH THÂN LÀ NĂM THỨ 39 ĐỜI VUA KINH Vương nhà Chu, người nước Lỗ đi săn bắt được một con Kỳ Lân, què chân trước bên tả, ai cũng cho là điềm không lành, đem thả ra ngoài đồng. Ngài đi xa trông thấy nói rằng: “*Kỳ Lân ra làm gì thế?*” Nói rồi bưng mặt khóc. Khi Ngài trở về, Ngài nói rằng: “*Ngô Đạo cùng hỷ*” (Đạo ta cũng vậy). Sách Xuân Thu của Ngài làm chép đến chuyện ấy là hết.

Khi sắp sanh ra Ngài thì có Kỳ Lân nhả ngọc thư, đến khi Ngài sắp mất, lại có Kỳ Lân ra mà què một chân. Vậy con Kỳ Lân ấy là vật gì? Đối với Ngài là thế nào? Đó là chuyện chép trong sách như thế, ta cứ theo mà chép ra vậy.

Sau khi có chuyện ấy được hơn 2 năm, đến tháng 4 năm Nhâm Tuất là năm thứ 41 đời vua Kinh Vương tức là năm 478 trước Tây Lịch Kỷ nguyên. Một hôm Ngài dậy sớm đi tiêu dao trước cửa, tay kéo gậy mà hát rằng: “*Thái Sơn kỳ đồi hồ? Lương Mộc kỳ hoại hồ? Triết Nhân kỳ nguy hồ?*” (Núi Thái Sơn có lẽ đổ chăng? Cây lương mộc có lẽ nát chăng? Người Triết nhân có lẽ nguy chăng?). Hát xong Ngài ngồi giữa cửa. Thấy Tử Cống đến, nghe Ngài hát như thế vội vàng vào hỏi thăm. Ngài nói chuyện đêm nằm chiêm bao, biết có lẽ sắp chết. Đoạn Ngài mắc bệnh 7 ngày thì mất.

Ngài mất rồi, học trò thương khóc, ai cũng để tâm tang 3 năm. Tâm tang là để tang trong bụng chớ không

có mặc đồ tang phục. Lại có đến hơn 100 người làm nhà ở gần mộ Ngài đến hết tang. Thầy Tử Cống ở đó đến hết 6 năm mới thôi.

Mộ Ngài ở Khổng Lâm cách huyện Khúc Phụ (thuộc tỉnh Sơn Đông) 2 dặm, cây cối sầm uất lắm.

Cái đức vọng của Khổng Tử to như thế, nhưng đến ngày nay cái văn hóa vật chất quật khởi lên, những dân tộc ở Á Đông nẩy đều nô nức bỏ cũ theo mới, có người cho Đạo của Ngài làm ngăn trở cho sự cải cách, muốn trừ bỏ đi. Đó chẳng qua là sự náo nhiệt trong cuộc hành động một thời, người đời còn đang say đắm về đường công lợi, chưa có thì giờ để suy xét cho kỹ, cho nên mới lấy cái lầm lỗi của bọn hủ Nho mà bài cái Đạo của Ngài. Nhưng thiết tưởng, xã hội nào đã yên trị thì dẫu chẳng theo Đạo của Ngài, tất cũng phải theo một Đạo khác tương tự như thế để giữ lấy cương thường trật tự trong đám nhân quần.

Đạo của Ngài là Đạo chí công chí chính, khiến người ta phải theo thời mà biến đổi tức là Đạo phải tiến hóa luôn. Nhưng vì người đời thường hay hiểu lầm, dần dần thiên về mặt hư văn. Đến nay khoa học thịnh hành lên, việc công nghệ mở mang ra, người ta bỏ được cái lối hư văn đi, nhưng lại thiên về đường vật chất. Xét ra cho kỹ, sự tiến hóa thái quá về đường vật chất vị tất đã hay cho sự sinh hoạt của loài người.

Xưa kia ta quá tin về đường hư văn, cho nên thành ra suy nhược, sau này ta lại quá tin về đường vật chất có lẽ lại dở hơn. Phàm cái gì thí quá cũng là dở cả chỉ nên giữ thế nào cho tinh thần và vật chất 2 bên cùng đều hòa với nhau được thì mới là hoàn toàn. Nếu giữ được cái Đạo điều hòa như thế, tức là theo được cái Đạo Trung Dung

của Khổng Tử.

- *(Trích trang 27–30 Nho Giáo quyền Thượng của Trần Trọng Kim)*

5. HÌNH DÁNG VÀ ĐỨC ĐỘ CỦA KHỔNG TỬ

KHUYẾT LÝ TẢ RÕ CÁI HÌNH DÁNG CỦA KHỔNG TỬ: NGƯỜI TO LỚN, CÓ TƯỚNG NGŨ LỘ LÀ MẮT lồi, lỗ mũi rộng, lộ hầu, tai bạt, hở răng. Mặt to và có những vạch nhỏ như quả dưa chín. Bàn tay hổ, ngực rùa, râu rậm, mồm rộng, miệng nói tươi, đi nhanh.

Tính Ngài ôn hòa nghiêm trang và kính cẩn. Luận ngữ chép rằng Phu Tử hòa mà không nghiêm, uy mà không vũ, kính cẩn mà an vui tự nhiên. Lúc nào Ngài cũng ung dung và bao giờ Ngài cũng có cái vẻ tự nhiên vui vẻ.

Phu Tử lúc ở dưng thì hình dáng khoan thai, mặt mày tươi tỉnh. Thiên Hương Đăng trong sách Luận ngữ đã tả rõ cái chí của Ngài trong những khi ăn uống, nằm ngồi không bao giờ không cầu lấy sự ngay chánh, kính đáo; lúc vào chỗ miếu đường, đối với vua, với quan lui tới rất kính cẩn, điều gì cũng giữ cho hợp lễ phép, không dám sai một phần ly, để bày tỏ cái Đạo của người quân tử là phải cẩn thận từng tí một. Lúc động lúc tĩnh, lúc nào cũng có thể là gương cho người ta bắt chước.

Khổng Tử nhất sinh rất cẩn thận và nhất là khi có việc tế tự phải tinh khiết thành tính để giao cảm với thần minh. Khi có việc chinh chiến quan hệ đến vận mạng của dân, của nước và khi có bệnh tật quan hệ đến tính mạng của người, thì Ngài hết lòng gìn giữ. Những điều mà Phu Tử giữ gìn cẩn thận là việc trai giới, việc chinh chiến, việc bệnh tật.

Ngài là một người rất nhân hậu, hề thấy ai đau đón

buồn rầu thì Ngài cũng động lòng thương xót. Ngồi ăn bên cạnh người có tang thì ăn không no, ngày nào đã đi điều phúng về, suốt cả ngày không đàn hát. Một lần Thầy Tử Lộ nói rằng: “*Đệ Tử muốn biết cái chí của Phu Tử thế nào?*”. Ngài nói: “*Lão giả an chí, bằng hữu tín chí, thiếu giả hoài chí*”. (Lấy sự yên vui mà đối với kẻ già cả, lấy sự tin mà đối với bạn bè, lấy sự yêu mến mà đối với đứa trẻ thơ). Tính Ngài thích đàn hát, lúc Tề học nhạc Thiệu 3 tháng, ăn không biết mùi thịt. Ngài nói rằng: “*Chẳng ngờ học nhạc vui đến được như thế*”. Ngài đàn hát với ai? Người ta hát câu nào hay thì bắt hát lại để Ngài họa theo. Ngài học cái gì cũng ham mê như thế mà lúc nào cũng ôn hòa vui vẻ và đã làm việc gì thì hết sức làm cho được hoàn toàn.

Ngài rất hiếu học và suy xét những việc đời xưa và nói: “*Ta không phải là người sanh ra đã biết, chỉ là người thích Đạo Thánh Hiền ngày trước, cố sức mà cầu lấy được*”. Ngài hay nghĩ ngợi, ham học và hết sức dạy bảo người ta. Ngài nói rằng: “*Thâm lắng nghĩ ngợi mà biết mọi lẽ, học mà không chán, dạy người mà không mỏi, ba điều ấy ta có điều gì hơn người đâu?*”. Bất cứ điều gì Ngài cũng để chỉ học cho biết hoặc để hiểu điều hay mà theo hoặc để biết điều dở mà sửa mình. Bởi vậy Thầy Tử Cống nói rằng: “*Không có điều gì mà Phu Tử không học, nhưng không nhất định học một Thầy nào*”. Lúc đi ngoài đường với người ta cũng có thể học được. Ngài nói rằng: “*Tam nhân hành, bất hữu ngã sự yên, trạch kỳ thiên giả nhi tân chí, kỳ bất thiện giả nhi cải chí*”. (Ba người đi với nhau, tất có một người là Thầy ta, chọn người hay mà bắt chước, người dở mà sửa mình).

Bình sinh lúc nào Ngài cũng lo việc sửa mình cho

ngay chính. Ngài nói rằng: *“Đức của mình không sửa cho tốt, học của mình không giảng cho rõ, nghe điều nghĩa mà không theo được, đó là cái lo của ta vậy”*.

Ngài học điều gì cũng cẩn thận không có khinh xuất, chưa biết đã cho là biết. Ngài nói rằng: *“Có người chẳng biết rõ nghĩa lý gì đã làm, chớ ta không thể. Nghe nhiều rồi chọn điều hay mà theo, thấy nhiều mà chớ lấy, để xét cho rõ cái hay cái dở thì cũng đã cho là biết vậy”*.

Ngài là người chí Thánh, chí Nhân mà Ngài vẫn khiêm tốn, không dám nhận mình là Thánh, là Nhân. Ngài nói: *“Nếu bảo ta là Thánh, là Nhân thì sao dám đương, nhưng ta làm việc Thánh việc Nhân không chán, dạy người không mỏi, có thể bảo ta được thế mà thôi.”*

Đối với các môn đệ Ngài rất dễ dãi, hễ ai theo đúng lẽ thì không bao giờ Ngài từ chối. Ngài nói: *“Từ người đem lễ bó nem trở lên, ta chưa từng không dạy ai vậy”*.

Sự giáo hóa của Ngài có cái chủ ý làm sáng cái đức sáng của người ta, chớ không những đem cái biết của mình hào cho người ta. Ngài dùng cách cho người ta tự hiểu được mọi lẽ phải trái. Ngài nói: *“Ta có biết gì không? – Không biết gì cả. Có đứa quê kịch hỏi đến ta, ta không như không biết gì, đem đầu đuôi trước sau mà nói, làm cho người ấy biết hết mọi lẽ”*.

Đó thật là cái phương pháp giáo hối rất hay để mở rộng cái biết của người ta vậy.

Đối với học trò, không bao giờ Ngài làm việc gì mà không cho mọi người biết. Ngài bảo các học trò rằng: *“Các anh tưởng ta có dấu gì các anh chẳng? Ta không dấu các anh điều gì cả; ta không làm điều gì mà không cho các*

anh biết, ta thực thế vậy”. Ngài ôn hòa và thành thực như thế, cho nên học trò Ngài rất đông, mà ai cũng yêu mến và kính trọng Ngài như cha sinh ra vậy.

■ *(Trích Nho Giáo Quyển Thượng trang 23–27 của Trần Trọng Kim)*

6. TRIẾT ĐÃ TRỞ VỀ VIỆT NAM

NIỀM TƯ TƯỞNG LỚN ẤN ĐỘ NẴM TRONG BÀ LA MÔN GIÁO. LUÔNG TƯ TƯỞNG LỚN TRUNG HOA nằm trong Khổng Giáo và Lão Giáo. Điểm đặc biệt nhất là cả hai luồng tư tưởng lớn này đều hướng về Việt Nam tập trung tại nơi đây, thăng hoa và phát triển đến cao độ, khiến nước này có một cái thế vươn mình xa rộng khắp Đông Nam Á Châu, thiết lập một Liên Bang Đông Nam Á phồn thịnh không những về vật chất mà như về tinh thần trong nền văn minh trống đồng của dòng họ Bách Việt, định cư khắp vùng Hoa Nam (Trung Quốc), Việt Nam, Miến Điện, Thái Lan, Lào, Miên tới mãi Mã, Phi, Nam Dương, Tân Tây Lan v. v...

Ấn Độ có kinh Vệ Đà vốn nguồn gốc uyên niên của triết Ấn mà Upanishad đóng vai trò quan trọng bậc nhất, đồng thời được ca tụng hết mức. Nhưng phải đợi đến Phật Tổ ra đời (563 trước T. L) thì lịch sử loài người mới coi đó như một biến cố vĩ đại, không tiền khoáng hậu khiến Thánh Thần cũng như nhơn loại, tất cả đều nghiêng mình bái phục. Tất cả đều bái phục bởi vì là một trong những bậc vĩ nhân trí tuệ thông minh vào bậc nhất thế giới, đã đem ánh sáng và hy vọng lại cho xã hội loài người.

Trung Hoa có Khổng Mạnh với Tứ Thư Ngũ Kinh, trong đó Kinh Dịch phải nói là bộ kinh quý giá vào bậc nhất. “*Khổng Tử là Thánh, quan Thấy soi sáng thế kỷ 18 ở Châu Âu*” đó là lời ca tụng của Richsvein... Đúng thế! Bởi vì Châu Âu ngật ngạt tối tăm suốt thời trung cổ đến mãi

thế kỷ thứ 18 mới nhờ được ánh sáng của Khổng Mạnh khai quang, đưa Tây phương sang một lối rẽ của lịch sử bình chảnh xinh đẹp bằng những phong trào phục hưng văn nghệ (Renaissance litlé raisy). Cách mạng dân chủ năm 1789. Điều hạnh phúc này Tây Phương sở dĩ có được là đều nhờ ở bộ óc nhân bản của Khổng Mạnh (philosophie de l'humanisme). Trong khi Ediwın A. Burit tôn sùng Khổng Tử như một trong những nhà tiền Đạo tiên phong của văn minh hơn loại thì Platt và Drummond trình bày để thế giới biết rằng: *“Luân lý của Khổng Tử được hàng triệu người Trung Hoa sùng thượng và kinh điển của Ngài cũng như của đệ tử đều là những tác phẩm giáo khoa quan trọng bậc nhất của nền học thuật Trung Hoa”*.

Nhưng phải đến Lão Tử mới thật đúng bậc siêu nhân không tiền khoán hậu. Lão Tử chính là ông Tổ Triết Học của dòng họ Bách Việt mà ngành tư tử của dòng họ này là Vua Hùng Vương đóng đô ở Phong Châu, hùng cứ tại Việt Nam. Trong khi Khổng Tử của dân tộc Hán giáo hóa quần chúng Phương Bắc nguyên tắc *“Nhập Thế”* thì Lão Tử của dân tộc Bách Việt xiển phát ý nghĩa cao đẹp phóng khoáng của triết lý *“Xuất Thế”* ở Phương Nam. Chúng ta có thể tưởng tượng rằng Khổng Tử tuy đã được các triết gia Tây Phương đặc biệt là Leibnij suy tôn ngôi *“Hoàng Đế của Triết Học Trung Hoa”*, thế mà sau cuộc gặp gỡ ở Lạc Dương, Khổng Tử đã cực lực tán dương Lão Tử vì Lão Tử là một con rồng tung hoành trên cõi trời mây cao rộng.

Tư tưởng của Phật ai dám nói không cao sâu, thế mà khi sang đến Trung Quốc cũng phải nhờ Lão Tử dịch sách dùm mình để truyền Đạo, thì đủ rõ lời tán tụng của Khổng Tử như vừa nói thực chẳng vu khoát tí nào! Ngày

nay trí giả Đông Tây đều cho Lão Tử là một trong những tư tưởng gia cũng như một trong những bậc Giáo Chủ siêu quần bậc chúng của thế giới. Bởi thế không những Lão Tử sống cho nhân loại mà còn sống cho cả thời đại của ông; ông là một trong số những bậc Sư thuần túy và sâu sắc nhất của loài người.

Hai luồng tư tưởng lớn Ấn Trung với Khổng, Lão, Phật, Bà la Môn đã có dịp hội tụ tại Đông Phương, như là Việt Nam mà nhiều người tin tưởng trong tương lai những luồng tư tưởng này có thể dung hợp thành một ý thức hệ kim đủ: chân, thiện, mỹ khả dĩ đem lại được cho Đông Phương và toàn thể nhân loại một cuộc sống tinh thần cũng như vật chất đầy đủ, tốt đẹp, luôn luôn khai phóng và hướng thượng.

Sự tin tưởng này cũng còn là một liều thuốc bổ vô cùng linh nghiệm để đối phó với bệnh tình cấp bách hiện tại của Tây Phương. Thức giả Tây Phương đã nhận thấy sự kém cỏi của mình hơn là một lần tự hạ, mong học hỏi và cầu xin Đông Phương giải cứu cho họ. Bởi thế triết học Tây Phương hiện đang phát động một phong trào di cư vĩ đại: di cư tại những nền móng cũ để đến định cư trên những nguyên lý mới...

■ *(Trích lời tựa Kinh Dịch với Vũ Trụ Quan Đông Phương của Nguyễn Hữu Lương)*

Chúng tôi rất đồng ý với ông Nguyễn Hữu Lương về sự trở về Đông Phương của Triết Tây Phương. Càng đồng ý hơn về Triết Trung Hoa và Ấn Độ đã tập trung tại Việt Nam. Nên xin sao lục bài Thánh Giáo của Đức Chúa Jésus Christ để làm bằng chứng cụ thể.

THI

“Cửa Hồng đước huệ rọi nên thông,

“Thế kỷ hai mươi phải đổi dòng.

“Đạo Thánh khen ai mưu lợi dụng,

“Đường Tiên cậy kẻ phép thông công.

“Tây Phương trở gót về Nam Việt,

“Bắc Hương quay đầu đến Lạc Hồng.

“Định thế nhờ tay Vi Hộ Pháp,

“Long Hoa Đại Hội mở Thiên Công.”

■ Sao lục: *Quang Minh*

7. SƯ TỬ VỚI CHIM CON

TÓ MỘT LÚC PHẬT PHÁN VỚI ĐẠI ĐỨC MỤC KIÊU LIÊN RẰNG: THUỞ XƯA BỒ TÁC DÔNG THI (ÂM theo Pháp) là chúa sơn lâm còn ta là một nhà sư tuấn. Một buổi sáng kia, vừa mới rạng đông, vua sư tử thức dậy, đứng ngay không lay động, mình mẩy đều ngay cho. Kế vùng rống lên một tiếng như trời gấm. Liền đó các loài thú đều nằm mọp, các loài chim đều rớt xuống hết. Sư tử bèn đi kiếm ăn, gặp một thớt tượng, giết tượng và xé thịt ăn tươi. Nhưng có một xương tượng chận nghẹt nơi cuống họng. Sư tử bị mắc xương, lấy làm đau nhức sống thì khó chịu mà chết cũng không xong.

Thoạt đầu có một con chim nhỏ đương mổ sâu thấy Sư tử rên la, hàm đang mở toác ra mà nói rằng: “*Này chim ơi! Người ráng cứu ta thì ta không quên ơn người*”.

Chim nghe động lòng thương bèn bay vào miệng sư tử và ráng lấy hết sức mổ rớt miếng xương ra. Vài hôm sau, sư tử đi kiếm ăn, được thịt rất nhiều. Chim nhỏ đậu gần đó mới xin chút ít đồ ăn. Sư tử không thèm đáp, lại ngâm một bài để nhạo chim:

*Oai quyền một cõi chúa sơn lâm,
Quen tính nhảy bay, lú thú cầm.
Mặc sức ăn tươi xương chất đống,
Tha hổ xơi nóng thịt đầy mâm.
Vì người trót dại nên ta bảo:
Này chúa đã dung thả khỏi hàm,
Một lúc khá thương nên chẳng nở,*

Sao mấy lại vội phụ ơn thâm.

Chim nhỏ nghe xong ngâm lại rằng:

Nhỏ nhen chúc phận chốn sơn lâm,

Nên chẳng nề chi cái mạng cầm.

Nào phải kể ra ơn chặt dạ,

Mà sao lại tiếc thịt đầy mâm.

Vì chẳng đó trọn lời nguyên trước,

Thì tớ còn phen cứu lấy hàm.

Vẹn về đôi bên ta xử khéo,

Tấm lòng quân tử tớ ghi thâm.

Chim nhỏ đáp lời, giữ theo lễ phép của kẻ bề dưới, song sư tử chẳng đoái đến, bỏ đi. Chim mới nghĩ rằng: Mình ra ơn cứu lấy mạng nó mà nó trở lại khinh thị mình. Thôi bây giờ mình quyết theo sau mà trả thù nếu chẳng rửa hận thì hẳn đặng trời chung. Từ đó chim cứ bay theo mãi, đến đâu nó cũng không xa sư tử một lần nào.

Một bữa kia, sư tử giết được thú, ăn thật no say rồi nằm bở ra ngủ, không lo sợ chi cả. Chim mới bay lại gần, đậu trên trán sư tử, rồi dùng hết sức lực mà mổ lột hết một tròng mắt. Sư tử sản sốt, chỗi dậy ngó quanh chẳng thấy ai, duy thấy một con chim nhỏ đậu trên cây, mới hỏi rằng: “*Vì sao nhà người lại mổ đui mắt ta?*”

Chim chậm rãi đáp lại bằng một bài kệ. Nó ngâm rằng:

Này ai là kẻ phụ ân sâu,

Đem tấm lòng nhân chác lấy thù.

Rày đã dung cho còn một mắt,

Ấy là giúp đó nghĩa thâm bầu.

Chúa làm oai giữ từng ngan ngựa,

*Chim chóc thân bèo dễ khật khù.
Rày kiếp đời ta trôi tách nẻo,
Cũng đừng để bận mãi cho nhau.*

- *(Trích trang 31–32 Chuyện Phật Đời Xưa của Đoàn Trung Còn)*

8. ANH HÙNG ĐỜI VÀ ANH HÙNG ĐẠO

LẬT LỊCH SỬ VĂN MINH THẾ GIỚI, BẠN THƯỜNG THẤY 2 THỨ NGƯỜI MÀ TÊN TUỔI BẤT DIỆT trên không gian và thời gian. Đó là Vĩ nhân và Thánh nhân. Tôi muốn hiểu rõ vĩ nhân là những bậc đa tài xuất chúng trong các ngành văn hóa, nghệ thuật, khoa học hay những vị lương đồng ra vào trận mạc bách chiến bách thắng. Bạn có thể gọi Archimède, Michel Auge, hai ông bà Curic, Nã Phá Luân, Thống Chế Foch là những vĩ nhân.

Còn Thánh nhân, tôi hiểu là những bậc người nuôi lý tưởng Đạo hạnh can đảm, chiến thắng tình dục, vượt chúng trong việc thực hiện những nhân đức và lấy cuộc sống hiện thế làm bàn đạp cho cảnh đời là sinh vĩnh phúc. Một Khổng Tử, Thích Ca, một Gaushi và chính ông hơn, một Bảo Lộc, một Thomas d'Aquin, một Curé, một Elisabeth là Thánh Nhân.

Người ta có thể gọi những bậc trước là anh hùng đời và các vị sau là anh hùng Đạo. Có hai điều là những kẻ siêu quần vì biết khai thác đặc lực nguồn tình cảm, trí tuệ và ý chí của mình. Nhưng nếu tế nhị hơn một chút, bạn thấy anh hùng đời và anh hùng Đạo có những dị điểm quan hệ.

Trước hết anh hùng Đạo là những người tự chiến thắng mình, nghĩa là tự mình cầm cương các tình dục xấu trong mình. Còn anh hùng đời là những kẻ điều khiển thiên hạ. Song họ không nhứt thiết làm chủ lấy mình.

Một anh hùng Đạo như Thích Ca dám gan ra đi

tìm đường tự giác, bỏ lại sau lưng vợ đẹp con xinh, vàng kho bạc lăm. Một anh hùng đời như Nã Phá Luân đã một thời cầm trọn trong tay vận mệnh Âu Châu, đi đến đâu thì sông phải cạn, núi phải tan. Vậy mà con người ấy, một thời phải lận đận vì ái tình, một mặc hò hét hàng vạn tinh binh, một mặt ngoan ngoãn như búp bê cái vì cái liếc của nàng Joséphine. Anh hùng Đạo thắng mình, anh hùng đời thắng kẻ khác.

Lão Tử phê bình về họ: *“Thắng nhơn, giả hữu lực tự thắng giả cường”*. Anh hùng đời là người có sức mạnh căn cứ vào sức khỏe, quyền chức, tiền bạc, vũ khí. Còn anh hùng Đạo có thể là những kẻ tay không về điều kiện này, nhưng làm chủ mình, họ là những người anh hùng chánh tông.

Xét phương diện các khả năng trong con người, ta thấy anh hùng đời phát triển chu đáo trí tuệ. Nó minh mẫn giúp họ thấy xa hiểu rộng. Tình cảm nơi họ cũng dồi dào, được khai thác xô đẩy, họ say mê phục vụ đường lối khoa học, nghệ thuật hay chánh trị mà nhờ trí huệ sáng suốt họ thấy. Ý chí là một nguồn hoạt động có khả năng cung cấp cho họ nghị lực chịu đựng gian lao. Nhưng cách chung: Người ta thấy họ hoặc bỏ hoang hoặc cầu thả một lực lượng tinh thần là lương tâm. Đòi hỏi căn bản của lương tâm là trong sạch, giàu có, nhân đức. Lương tâm sống về cuộc sống lai sinh, vĩnh cửu, coi cuộc sống hiện thế làm phương thế.

Người anh hùng Đạo ngó xuyên qua kiếp nhân sinh cao lắm là 100 năm, một cái gì lâu bền làm thỏa mãn cho con người hoàn toàn, cái gì đó đòi hỏi phải có lương tâm băng tuyết thánh thiện.....

.....

Bạn có sức khỏe, nếu không như một Hùng Vương thì như một Aujrete Gall, con người đã một thời dùng răng lồi nổi máy cày trên 100kg, trĩ lại nổi phi cơ gần 200 mã lực vô phương cất cánh. Bạn mừng bạn lên như điều trên đường kinh doanh mà tên tuổi đứng ngang vua xe hơi, dầu lửa, thép của Pháp và Huê Kỳ. Bạn càng mừng bạn huệ trí như một Salomon, quyền hành như Nã Phá Luân. Bạn rất mừng nhưng thưa bạn, bạn sẽ mừng hơn khi con đường của một Thích Ca, Soerate, Khổng Tử.

Anh hùng đời, hay lắm đấy, nó là lý tưởng của một số người; mà anh hùng Đạo là lý tưởng mà ai cũng phải thờ phượng...

■ *(Trích trang 7-19 Thuật Sống Dũng của Hoàng Xuân Việt)*

9. PHƯƠNG PHÁP LÀM CHỦ TÁNH PHÀM CỦA NGƯỜI GIỮ ĐẠO

Diễn Từ của ông Giáo Hữu Thượng Tỷ Thanh

NGƯỜI TA PHẢI BIẾT PHƯƠNG PHÁP LÀM CHỦ TÁNH PHÀM THÌ MỚI CÓ THỂ TU HÀNH ĐẠNG, bởi chúng ta sanh tại thế nầy mang mảnh thi hài xác thịt nên phải kiếm thế nuôi thân, tranh giành lợi lộc, vì cơ nên có nhiều việc sai quấy, sai lầm sa vào tội lỗi. Vậy ta phải phân biệt linh hồn và xác thịt, coi cái nào là phàm, cái nào là Thánh, rồi mới có thể trị phàm tôn Thánh.

Xác thân ta là phàm, linh hồn ta là Thánh. Phàm Thánh lẫn lộn, hai quyền phản khắc ở một mạng sanh. Nói cho chư Đạo hữu để hiểu: linh hồn là chủ, xác thịt là tớ. Không khi nào mà xác thịt trung thành với linh hồn. Tại sao vậy? tại linh hồn hay nghiêm khắc, còn xác thịt thì biến nhác, xảo trá vô chừng, bất cứ làm việc gì, hễ linh hồn hờ hững thì xác thịt cứ ăn qua, dầu phải nát cửa hại nhà cũng chẳng cần chi đến, miễn sao cho xác thân khoái lạc vui chơi cho thỏa chí. Chừng linh hồn biết đặng thì ôi thôi việc đã lỡ rồi, chừng ấy ăn năng quá đỗi, lại còn kiếm phương chữa lỗi. Vậy ta phải dè dặt, lạnh lẽ mọi phương diện để thẳng cái trận giặc thất tình của ta mới đặng.

Thất tình là bảy cái tình: hỉ, lạc, ái, nộ, ái, ố, dục. Bảy cái tình nầy rất nên nguy hiểm cho loài người mà cũng là quý giá cho bậc tu hành cao siêu Đạo đức. Vì cơ cho nên Đức Hộ Pháp Ngài tạo con rắn bảy đầu để trước mắt chư Đạo hữu. Mỗi lần châu lễ Đức Chí Tôn, thì Đức Ngài lên ngự trên ngôi Phật Hộ Pháp. Hai tay Ngài ò

trên hai cái đầu: ai, nộ; hai chân Ngài đè hai cái đầu: ó, dục; đó là bí pháp Phật Pháp. Ngài trừ bớt hung ác lòng phạm của nhơn sanh. Còn ba cái: ái, lạc, hỷ (yêu thương, vui, mừng) Ngài để cho cất lên tức là làm cho nhơn sanh hưởng điều hạnh phúc.

Vì luật thiên nhiên của tạo đoan sở định vạn vật hữu hình, nếu vô hình thì con người ở cõi đời có ích chi cho xã hội. Ngặt mỗi người hữu tình lại thêm hữu cảm, tư tưởng dồi dào thì tâm thần lay động. Một bằng cố hiển nhiên, mỗi ngày chư Đạo hữu vào bái lễ Đức Chí Tôn chắc ai ai cũng để hết tâm thành kính, nhưng mà nào có đặt đâu, tâm thần của chư hiền hữu cứ mãi lay động, trí óc nhớ mọi điều, đó là tâm chẳng định, thân không an. Chư Đạo hữu thử nghĩ coi, cái quyền vật dục của xác phạm lợi hại là dường bao. Vậy người tu hành phải ép kềm cái ý muốn của mình cho lắm.

Đây tiểu đệ xin tiếp đọc một đoạn văn của Đức Hộ Pháp dạy để thắng cái thất tình của ta:

*Thắng nổi quyền vật dục,
Xứng đáng mặt khách trần;
Cánh đau thương tay đỡ tay nâng,
Khởi thiện ác sửa cân tạo hóa.
Giữa khổ hải đưa thuyền Bát nhã,
Giúp tinh thần giải quả trừ căn;
Sấn tay trau đẹp vẽ Đạo hằng,
Lượm giảm bớt nẻo trần gai góc.
Dem cười để vào nơi cảnh khốc,
Lấy lòng lành trừ nọc đau thương;
Chấn lẫm than rã nước nhánh dương,*

*Giữa trái chủ trau gương thần huệ,
Chịu khổ thể tìm phương giác thế,
Lấy nhọc đời làm kiếp dùi đời;
Biến lợi danh ra cuộc trò chơi,
Làm phú quý thành môi tại thế.
Sửa bác ái ra nên câu kệ,
Chế từ bi như thể bài kinh;
Nói vận hành quảng đại Chí linh,
Góp nhơn loại làm tình cốt nhục.
Kẻ sâu thâm cho vui hạnh phúc,
Người vô duyên hưởng chút ân hồng;
Trọng mạng sanh gây phép đại đồng,
Kính vật loại dặng mong cứu thế.*

Thưa cùng chư hiền huynh, hiền tỷ và chư Đạo hữu nam nữ, hai chữ cứu thế nghe qua rất nên cao trọng, vì từ xưa đến nay những bậc Thần, Thánh, Tiên, Phật hạ thế lập Đạo độ đời mới gọi rằng cứu thế. Các Đấng ấy cũng mang xác thịt như ta, nhưng khác hơn là tuy mang xác phàm mà làm chủ được tánh phàm. **Phương đạt Đạo của các Đấng là quên mình làm nên cho người.** Ngày nay Đức Chí Tôn đến lập Đạo đây, Thầy lại nói rằng Thầy phế hết Bạch Ngọc Kinh, Huỳnh Kim Khuyết hạ trần mà độ rỗi các con. Vậy chúng ta lấy chi để đền đáp công ơn Thầy cho xứng đáng?

Nên chúng ta phải lo tu tâm dưỡng tánh, diệt tận lòng phàm, tập nên chí Thánh, chí Tiên, chí Phật thì mới khỏi uống công Thầy dùi dất bấy lâu. Muốn dặng vậy chư Đạo hữu phải lo tập lòng tử bi, bác ái hằng ngày tức là thương yêu muôn loài vạn vật. Tập sao lòng thương

này như trời cao bể rộng, vô tận vô biên, không phân biệt thân hay sơ, đồng chủng hay ngoại ban và lòng thương bao hàm tất cả chúng sanh trong vũ trụ. Người có lòng từ bi bác ái đã hiểu rõ cơ Trời và biết rằng ngày nay thiên hạ tiến hóa không đồng bực với nhau là tại phạm nhờn của mỗi người khác.

Bề ngoài thì như thế mà căn nguyên cả thầy đều đồng bằng tánh Thiêng Liêng với nhau và đều là toàn thiện cả. Lòng từ bi bác ái của con người khởi đầu trong tình mẹ thương con. Có thương con thì bao giờ cũng sẵn sàng hy sinh cho nó. Khi xưa Đức Phật Thích Ca có dạy: *“Tất cả phương diện thực hành trong kiếp này đặng kết quả không bằng lòng từ bi, bác ái”*. Ngài lại nói: *“Nếu các con muốn phụng sự ta hãy phụng sự kẻ đau ốm, bệnh hoạn kia”*. Đức Chúa Jesus cũng có dạy: *“Các con giúp đỡ một em nhỏ mọn nào của ta tức là giúp đỡ ta vậy”*.

Lòng từ bi bác ái là căn nguyên của nhiều tánh tốt: bố thí, hy sinh, khoan dung và can đảm. Đức Đế Quân cũng có nói rõ: *“Có mấy đức tính khác mà thiếu lòng từ bi, bác ái thì cũng như nước đổ xuống cát bị rút đi mất hết”*.

Vậy anh chị em là người giữ Đạo hãy ráng lo tập lòng từ bi, bác ái hằng ngày. Một việc nhỏ có phước cũng chẳng nên bỏ qua. Một điều chi có tội cũng chẳng nên làm. Đại Từ Phụ và Đại Từ Mẫu đến lập pháp Tam Kỳ Phổ Độ chẳng khác nào đem giao cho chúng ta một bát cơm, một mảnh mền lại bảo chúng ta phải kiếm kẻ đói sót cơm cho họ ăn, kiếm kẻ thiếu mặc bị lạnh lẽo đắp mền cho họ ấm. Trái lại kẻ khổ, kẻ thiếu chúng ta không thấy ai đến giúp, chia bớt phần khổ não, lại lo vừa giúp cho kẻ dư ăn, vát chiếu khiến mền cho người dư ấm. Thử

hỏi làm như thế có đúng Thánh ý Đại Từ Phụ chăng? Có phải là làm âm chất như vậy chăng?

Nếu chúng ta không làm y theo lời của Đại Từ Phụ dạy, tức là nghịch Thánh ý của Thầy vậy.

Tiểu đệ xin đọc bài thi của Thầy dạy trong Thánh Ngôn hiệp tuyển cho chư Đạo hữu nhớ:

Nên trò Đạo đức để gì đâu?

Vui chẳng vui, sầu chẳng dảm sầu.

Cái khổ của đời mình ước vọng,

Cái chê của chúng lại nài cầu.

Bài giảng này có nhiều lời của Thân, Tiên, Thánh, Phật dạy, xin chư hiền hữu nam nữ cố gắng tập lòng từ bi bác ái diệt tận lòng phàm đặng đợi ngày công viên quả mãn, chúng ta về cùng Đại Từ Phụ lãnh phần thưởng rất xứng đáng.

10. SỨC MẠNH CỦA ĐỨC TIN

*Bài này đọc tại giảng đài Tòa Thánh Tây Ninh
Ngày rằm tháng 4, năm Nhâm Dần (18-5-1962)
Phối Sư Đặc Nhiệm Thượng Vinh Thanh*

ĐỨC NÂY CẦN HƠN LÚC NÀO HẾT, GIỮA NỀN ĐẠO
GẶP CƠN THỬ THÁCH, TỆ HUYNH NHẬN THẤY
có bốn phạm nhắc nhở chư Đạo hữu về vấn đề “Đức Tin”.

Đức tin mạnh, trọn lòng tin tưởng rằng chi chi cũng
có Chí Tôn, thì dầu phải trải qua bao nhiêu trở lực, chúng
ta cũng có thể vượt qua khỏi đặng.

Nhơn việc xem đặng một đoạn văn của ông Bảo
Pháp viết trong quyển “Đức Tin”, tệ huynh mạng phép
đọc ra đây để cùng nghe, cùng hiểu, cũng có thể bổ ích
một phần nào về vấn đề tin tưởng trong Đạo giáo. Đoạn
văn ấy như thế này:

*Đức tin là cái làm sao,
Đức tin là cái đắp cao Đạo Trời;
Đức tin chớ núi như chơi,
Cho hay thần lực muôn người khó đương.
Đức tin bày tỏ Thiên Đường,
Phân rành địa ngục đôi đường cách xa;
Đức tin gây dựng Đạo nhà,
Đường ngay chỉ đến, nẻo tà tránh dang.
Đức tin đánh đổ dị đoan,
Khởi điều lãng phí tiền ngàn bạc muôn;
Đức tin kèm chế trẻ con,*

*Ai ơi ghi tạc vào lòng chớ sai.
Đức tin chớ để lung lay,
Một phen làm vấp ngàn ngày ăn năn.*

Để phân biệt được mọi lẽ thực, hư, tà, chánh trên con đường Đạo đức tinh thần, toàn thể con cái Chí Tôn có bốn phận hằng tâm ung đức một đức tin mạnh mẽ nơi quyền năng Thiêng Liêng cao cả của các Đấng, dâng trọn tâm thành cho các Đấng, trao gởi ý chí thanh cao, diệt tận phàm tâm, gọi nhuần Thánh đức, tiến hóa trên con đường duy tâm, kiến tạo cho đời sống thái bình, thấm nhuần nguồn bác ái, cộng đồng vật loại, để trọn tâm thành, ấy là trọng lễ hiến cho Đức Chí Tôn và Phật Mẫu.

Muốn đạt được mục đích trên, chúng ta cần phải có đức tin vững chắc, trọn tin nơi quyền Thiêng Liêng, thành tâm giữ qui điều của Đạo, đó là phương châm tiến bước trên con đường chơn lý.

Giữa lúc vàng thau lẫn lộn, kim thạch khó phân, nền Đạo dường như phủ một lớp mây mờ, chính là lúc thử thách đức tin của con cái Đức Chí Tôn và Phật Mẫu. Xưa nay các bậc vĩ nhân, ai cũng phải đổ mồ hôi, nhiều cực nhọc mới đoạt được thành công của sự nghiệp. Và không một bậc Chí Thánh, Chí Nhơn nào bước đến cửa hằng sống mà chẳng lỡ gổn trầy chơn.

Những người được thành công, phần đông họ cũng lắm lần thất bại, song họ vẫn cương quyết đi đến mức thành công ấy cũng nhờ vững đức tin. Khi đã có đủ đức tin rồi, thì dù có gặp trở lực nguy biến thế nào cũng không lung lay được chí thanh cao và tánh tự chủ của họ được.

Nếu chúng ta tu hành mà còn mờ hồ nghi hoặc,

không trọn tin nơi quyền năng Thiêng Liêng, đến khi chung qui mới thấy dạng cơ mầu nhiệm, chứng ấy đã muộn rôi.

Hễ chúng ta tin tưởng Trời, Phật thì Trời Phật cảm ứng với chúng ta. Đức tin ví như bình đựng nước, cơ cảm ứng với đức tin tỷ như nước được đựng vào bình. Bình lớn chứa nước nhiều, bình nhỏ chứa nước ít. Đức tin mạnh, nhiều cảm ứng. Đức tin yếu, thiếu cảm ứng.

Nếu chúng ta:

*Muốnặng ngọc thì vào non thâm,
Muốn tìm vàng thì ngắm biển sâu;
Muốn nên phú quý công hầu,
Thì ta phải chịu dãi dầu tuyết sương.*

Biện Hòa đã đòi phen dâng ngọc, dầu thiết đến thân cũng không sờn lòng dâng chí, cũng là do nơi đức tin mạnh mẽ, biết viên ngọc quý còn ẩn đá. Đức tin chúng ta quý như viên ngọc ấy vậy.

Chí Tôn có dạy:

*Ngọc lành đáng giá biết bao lăm,
Để mê thì ai chẳng tiết thâm;
Đạo đức măng đời đừng trở dữ,
Làm cho mất nghiệp mấy muôn năm.*

Chúng ta muốn sớm đến chơn Thầy để thẩm nhuần ân huệ hầu đoạt cơ hằng sống thì không gì hơn là phải đầy đủ chánh tín, dầu gặp bao trở lực, tâm thành vẫn vững mạnh, chí khí vẫn thanh cao.

Cơ khảo được có mắc mỏ truân chuyên, mức thành công mới vẻ vang quý báu.

“Lửa thử vàng, gian nan thử Đạo”.

Đức Chí Tôn có cho bài thi như vậy:

*Thiệt vàng gặp lửa tuổi càng cao,
Dấu gọi mình khờ cũng chẳng nao;
Theo Đạo Cao Đài ơn cứu độ,
Muôn năm hưởng phúc trở về sau.*

Đức tin nếu ai xô cũng ngã, ai chuyển cũng lay, thì nghiệp Đạo còn chi vĩnh cửu, mà cơ cứu thế trong thời kỳ Hạ nguơn nầy, Chí Tôn tạo ra để tận độ chúng sanh, chẳng là vô ích lắm ru?

Không, chúng ta quả quyết rằng không!

Chúng ta tin rằng, không một quyền năng nào cải sửa Thánh ý của Đức Chí Tôn đặng.

Muốn thành Đạo phải có tâm thành, muốn đặng tâm thành phải có đức tin mạnh mẽ. Đức tin càng lớn, chí khí càng cao, thì tinh thần Đạo đức càng vững.

Tệ huynh có mấy lời trên đây luận về “Đức Tin” xin chư Đạo hữu lưu ý. ■

11. ĐIỂM ĐẠM THẮNG TẤT CẢ

TÁI DŨNG CỦA THÁNH NHÂN TỨC LÀ CHỖ CÙNG CỰC CỦA ĐIỂM ĐẠM.

Tích xưa, theo thần thoại của Phù Tang, các vị Thần ở trên cõi Trời, có một khi cũng tranh nhau quyền bá chủ cả thế giới. Bất kỳ là vị nào cũng đều cho mình là quyền lực trên hết tất cả Trời Đất. Các vị Thần mới nhất định bầu cử một người làm trọng tài trong cuộc thi chọi, coi ai được làm bá chủ. Vị trọng tài này có trí phán đoán và tính ngay thẳng đặc biệt, cũng là người cao tuổi hơn hết.

Trong các vị Thần, một vị bước ra nói: “*Các Ngài hãy xem đây, sẽ thấy rõ sức mạnh phi thường của tôi như thế nào?*”. Tức thời một ánh sáng chớp lạnh xương, liền theo đó tiếng sấm nổ vang làm rung động cả không trung, dường như cả thế gian đều rung rinh sắp đổ. Các vị Thần đều tái mặt, lúc bấy giờ không ai dám nghĩ mình bất xâm phạm nữa.

Vị Thần Báo Tố bước ra nói: “*Sức mạnh của tôi còn ghê gớm hơn nữa kia. Hãy xem dưới kia, cánh đồng mênh mông lặng lẽ...*”

Nói vừa dứt lời, bỗng mặt nước biển dâng lên. Ban đầu từ từ, kể đó sóng nổi gió tung. Nước càng dâng, gió càng lớn, sóng càng to... cuộn cuộn âm âm... chỉ thấy còn một vùng nước mênh mông trắng giả. Những ngọn núi cao, sóng đánh tan riet, không còn thấy mặt. Sóng càng lúc càng cao, gió càng lúc càng lớn... như muốn chìm ngập đến cõi Trời. Các vị Thần thất sắc, cầu khẩn xin tha. Thần

Bảo Tố vẫy một cái, sóng lặng, gió êm, bấy giờ nước liền lao xao, sóng chạy lẫn tẩn trên bãi cát.

Các vị Thần vừa tỉnh trí hoàn hồn thì nghe có một giọng lãnh lót cất lên: *“Sức mạnh không phải ở sự phò trợ của sức bạo tàn, vì nó chỉ có phá hoại mà không tạo lập. Sức mạnh ở cái sự khuất phục ấy bằng ý muốn của họ. Người ta cảm vì sự dịu dàng mà chịu khuất phục chứ không phải vì sự khủng khiếp mà chịu khuất phục”*. Dứt lời, vị Thần Âm Nhạc lấy ống tiêu thổi một hơi dịu dàng êm ái như thế nào mà hết thấy các vị Thần mê mẫn tâm thần như ngây dại... Tất cả đều như bị sức âm nhạc lôi cuốn vào giấc ngủ thôi miên.

Nhưng có một vị Thần, thái độ huyền bí dường như thản nhiên bất động.

Vị Thần không thấy sấm sét mà chóa mắt, sóng bủa nước dâng cũng không khiến gương mặt trầm tĩnh của ông thay đổi. Tiếng nhạc du dương thăng trầm huyền ảo kia cũng không cảm động lòng ông chút nào cả.

Vị trọng tài dai qua hỏi: *“Ngài có mù điếc gì không?”*

– *Không, tôi thấy và tôi nghe.*

– *Tại sao Ngài không động lòng? Sấm nổ, nước dâng không làm cho quả tim Ngài xao động lên sao? Nhạc Thần, Tiên, Thánh không làm cho tâm hồn Ngài xao xuyên sao?*

– *Ngài lầm! quả tim tôi cũng đập, tâm hồn tôi cũng xao.*

– *Nhưng sao gương mặt Ngài tôi không thấy lộ vẻ lo sợ hay vui sướng vì cả.*

– *Không, tôi là “Điểm Đạm”. Tôi là kẻ biết huấn luyện cảm giác tôi, tôi là kẻ đã làm chủ cảm giác tôi rồi. Còn các*

Ngài, các Ngài chỉ là những người chỉ làm tôi mọi nó vì chính các Ngài đã không thể chế trị nó. Có ích gì lo đi chế trị vật quanh mình, trong lúc mà một tiếng nhạc tiêu dao cũng đủ làm lay cái tay cầm sấm sét kia phải rụng rời như rũ rột, còn nói đến nghị lực nổi gì? Kẻ có tài ảo hoặc người kia khi thấy nước dâng, nghe sấm nổ cũng vẫn lau nhau lo sợ như ai...”

Các vị Thần cúi mặt làm thinh. Vị trọng tài nói tiếp: “Quyền bá chủ là người này. Sức mạnh thật sự nơi tâm hồn điểm tĩnh của người này. Hơn cả sự điều khiển sự vật, người này đã khéo biết điều khiển tình dục của mình.

“Bất kỳ là một thế lực nào, nếu còn một thế lực khác đánh ngã, không còn gọi đặng là sức mạnh nữa. Người này không phò trương những thế lực vô ích như thế, rõ là người có sức mạnh trên hết. Bất kỳ là những âm thị, những dẫn dụ nào cũng không làm nao núng tâm hồn người này đặng. Trái lại người này đã thấy hết và đã khéo lợi dụng cả thấy để làm tôi mọi cho mình. Nếu các anh em tin cậy nơi sự phê phán của tôi thì tôi xin nói thật: “Vị Thần Điểm Đạm này là chúa tể của chúng ta cả thấy.”

■ (Trích trang 17–21 *Cái Dửng của Thánh Nhân của Nguyễn Huy Cận*)

12. CẤM UỐNG RƯỢU

*Thánh Giáo của Đức Chí Tôn ngày 15-12 Bình Dân (dl
18-1-1927) tại Tây Ninh*

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

CÁC CON, CHỮ CHÚNG SANH BÌNH THÂN, CHỮ
THIÊN PHONG, CÒN CÁC CHÚNG SANH NGỒI...
các con nghe:

Vì sao phải giải tửu?

Thầy đã dạy rằng: Thân thể con người là một khối chơn linh câu kết lại; những chơn linh ấy đều là hằng sống; phải hiểu rằng: ngũ tạng lục phủ cũng là khối sanh vật mà thành ra, nhưng mà phận sự chúng nó làm thoảng hiểu biết hay là không hiểu biết đều do nơi linh Thầy đã phán dạy.

Trước Thầy nói vì có rượu làm hại cho thân thể con người về phần xác.

Hình chất con người vẫn là thú, phải ăn uống mới nuôi sự sống, như rượu uống vào tỳ vị nó chạy vào ngũ tạng lục phủ đủ hết, thì trái tim con người chẳng khác như cái máy chánh để trữ sự sống, cũng phải bị nó thâm nhập vào làm cho sự lao động quá chừng đối thiên nhiên đã định, thôi thúc huyết mạch phải vận động một cách vô chừng mà làm cho sanh khí nơi phổi chẳng đủ ngày giờ nhuận huyết tinh sạch cho đặng. Trượt huyết ấy thối lại

cùng trong thân thể, để vật chất ô trược vào trong sanh vật. Mỗi khối ấy ăn nhằm phải bịnh, một ngày thêm một chút, hết cường tráng, cốt chỉ lẩn lẩn phải chết thì thân thể các con phải chết theo. Nhiều kẻ bị chết nửa thân, vì rượu nên ra đến đỗi.

Thầy dạy về hại của phần hồn các con: Thầy nói cái Chơn Thần là Nhị xác thân các con là khí chất, (le sperme évaporé) nó bao bọc thân thể các con như khuôn bọc vậy, nơi trung tim của nó là óc, nơi cửa xuất nhập của nó là mỏ ác, gọi tiếng chữ là Vi Hộ; nơi ấy Hộ Pháp hằng đứng mà gìn giữ chơn linh các con khi luyện thành Đạo, đặng hiệp một với khí rồi khí mới thấu đến chơn thần hiệp một mà siêu phàm nhập Thánh, thì óc là nguồn cội của khí mà óc cũng là huyết mạch vận động vô chừng làm cho đến đỗi tán loạn đi thì Chơn Thần thế nào mà an tịnh đặng điều khiển, thân thể phải ra ngậy dạy, trở lại chất thú tính; mất phẩm như loại rồi, còn mong chi đặng phẩm Thần, Thánh, Tiên, Phật. Lại nữa, buổi loạn luân ấy để cửa trống cho tà mị xung đột vào, giục các con làm việc tội tình mà phải phạm luân hồi muôn kiếp.

Vậy Thầy cấm các con uống rượu nghe à.

Thầy ban ơn cho các con. Thầy thăng.

■ *(Trích Thánh Ngôn Hiệp Tuyển quyển I, trang 58-59)*

13. PHẢI TỰ LẬP NƠI CỘI THỂ

Thánh Giáo Đức Chí Tôn ngày 15 Avil 1927 Phú Nhuận

THẦY THIÊN CƠ CÁC CON CHƯA RÕ; CÁC CON CỨ TƯỞNG LẦM RẰNG THẦY KHÔNG KỀM chế kẻ vô lương đặng. Các con hằng muốn thấy kẻ ấy bị hành phạt nhân tiền, thì mới vừa lòng các con. Nhưng Thánh ý Thầy không phải vậy đâu. Thầy đã nói cho các con hay trước rằng: **Nếu các con không tự lập ở cội thể này là cái đời tạm của các con, thì Thầy cũng không bồng ẵm các con mà đỡ lên cho đặng.** Ấy vậy, cái vấn đề tự lập là vấn đề các con phải lo đó. Thầy vì công lý mà khai Đạo cho các con cũng là một phúc hạnh lớn cho các con. Nếu Thầy còn đưa tay bồng ẵm thì các con chẳng còn để ý chịu nhọc vì Đạo, Thầy lại nói rằng: Ngày nào các con còn trông thấy một điều bất bình ở đời này, thì Đạo chưa thành vậy.

Mỗi Đạo Thầy đưa các con phăng đầu hết, thì các con phải biết trách nhiệm các con lớn lao cao thượng là chừng nào. Nếu các con không biết nghĩa vụ của Đạo, thì sao cho xứng đáng. Vậy Thầy khuyên các con cứ thìn lòng, thìn nét, cho có trật tự trong Đạo, thì tức nhiên muôn điều khó nhọc cũng tan như giá?

Các con vì Đạo là công lý đánh đổ cường quyền, thì Đạo mới phải Đạo. Các con hiểu à!

■ *(Trích Thánh Ngôn Hiệp Tuyển quyển I, trang 73)*

14. NGŨ HÀNH TƯƠNG SINH TƯƠNG KHẮC

HÃY LẤY KINH NGHIỆM HÀNG NGÀY XÉT TRƯỜNG HỢP TƯƠNG SINH CỦA NGŨ HÀNH. LẤY MỘT MỎI LỬA ĐỐT ĐỔNG CỎI (MỘC). CỎI PHÁT CHÁY (HỎA) BỐC CÀNG NGÀY CÀNG LỚN. LỬA CHÁY HẾT TRỞ LẠI ĐÓNG TRO TÀN (THỔ). TRO TÀN LÂU NĂM TRONG LÒNG ĐẤT KẾT HỢP THÀNH KIM KHÍ (KIM). KIM KHÍ ĐÀO LÊN, ĐỐT NÓNG HOẶC BỊ LỬA TRONG RUỘT TRÁI ĐẤT NUNG NÓNG CHẢY RA THÀNH NƯỚC (THỦY). RỒI TỪ TRONG NƯỚC (SÔNG, BỂ), CÂY CỎI (MỘC) MỌC RA... NHƯ THẾ CÁI LÝ TƯƠNG SINH THẬT ĐÃ ĐƯỢC CHỨNG MINH CỤ THỂ VÀ RÕ RÀNG.

Đến tương khắc, thực tế cũng giúp chúng ta giải thích được. Cây cối (Mộc) mọc khắp mặt trái đất (Thổ) đến nỗi đất không góc đầu lên được. Thổ không lên được thì xuống, xuống những biển nước lớn để hút nước, thấm nước (Thủy) để lấp biển, lấp sông. Nước bị đất đàn áp, tức uất bèn biến thành hơi bay lên không hợp lại với nhau đổ từng cơn mưa lớn xuống đầu lửa (Hỏa) cho đã nư. Lửa bị dập tắt, nhưng chẳng lẽ để mất mặt với thiên hạ, lửa tức mình đốt cháy sắt (Kim) cho hỏa sơn phun ra ngoài để thị oai. Sắt được bác phó rèn đem rèn thành dao, tha hồ mà chặt cây (Mộc) dẫn củi, giúp các bà nội trợ làm bếp.

Thuyết ngũ hành sinh khắc chẳng còn có thể ngờ được là mờ hồ, viễn vong. Nó được áp dụng ở khắp mọi nơi dù ở lãnh vực vũ trụ hay ở nhân sinh. Thuyết ngũ hành sinh khắc được minh chứng rõ ràng nhứt phải nói ngành Đông y. Khi chữa bệnh ông Lang không được quên thuyết Âm Dương và thuyết Ngũ Hành sinh khắc. Ở các ngành

lý số cũng vậy, nếu bỏ 2 thuyết này thì coi như vô dụng.

Bởi vì Thổ chiếm trung cung và sẵn sàng yểm trợ các hành khác. Cho nên Văn Vương đã phân đôi ảnh hưởng của Thổ ra cho Khôn (Âm Thổ) và Cấn (Dương Thổ); đặt Khôn ở Tây Nam để điều lý trường hợp Hỏa Kim tương khắc; đặt Cấn ở Đông Bắc để tạo điều kiện cho cuộc tương khắc giữa Mộc, Thổ, Thủy. Thổ vượng ở tứ quý (1 tháng chót của 4 mùa) cho nên tháng trung độ giữa hè và thu (tháng 6) có thể dùng làm trung gian giữa Hỏa và Kim; tháng trung độ giữa Đông và Xuân (tháng chạp) có thể đứng làm trung gian giữa Thủy và Mộc. Nếu nói tháng 12 Chí thì tức quý là Thìn, Tuất, Sửu, Mùi, thường gọi là tứ khổ hay tứ Mộ.

Nếu không có Khôn Thổ ở Tây Nam thì biết lấy gì để làm “sinh” giữa Hỏa và Kim; và nếu không có Cấn Thổ ở Đông Bắc thì biết lấy gì để làm “Khắc” giữa Mộc và Thủy? đang tương khắc mà chuyển qua tương sinh, đang tương sinh mà chuyển qua tương khắc, vai trò yểm trợ của Thổ thật hết sức quan trọng, chẳng khác gì tổ chức Liên Hiệp Quốc khi phải điều giải những mâu thuẫn trên trường quốc tế hiện nay. Cái sáng kiến tuyệt diệu của Văn Vương là ở chỗ đó.

■ (Trích trang 376–377 Kinh Dịch với Vũ Trụ Quan Đông Phương của Nguyễn Hữu Lương)

15. TÂY NINH DƯỚI THỜI CHÚA NGUYỄN & PHÁP THUỘC

A. TÂY NINH DƯỚI THỜI CHÚA NGUYỄN

Năm Mậu Tuất 1779, Chúa Nguyễn Phúc Ánh tự Nguyễn Ánh khởi nghĩa đánh Tây Sơn, qua năm Canh Tý 1780 lấy thành Phiên Trấn Dinh, tức là Tỉnh Gia Định hiện nay, nhưng ít lâu bị Tây Sơn đánh bại.

Nguyễn Ánh và các quan hộ giá cùng nhau đi khắp vạ nẻo đường đất nước ở Miền Nam, đồng bằng, rừng núi xa xôi, hẻo lánh đều có dấu chân Ngài bước đến, để lần tránh Tây Sơn và thâu phục nhân tài giúp nước. Khi thất thủ Phiên Trấn Dinh, Ngài và đám quần thần chạy lên miệt Trảng Bàng, Gò Dầu Hạ, lướt bụi băng rừng để tìm đường sinh lộ, lên đến Tây Ninh, Chúa tôi vất vả gian truân, chống chọi với thời tiết trong rừng sâu nước độc, nhưng Ngài vẫn giữ một ý chí phục nghiệp cơ đồ chờ ngày thống nhất đất nước.

Lúc Nguyễn Ánh đến Tây Ninh thường hội họp quần thần nơi một cánh rừng hoang vắng để bàn mưu tính kế khắc phục lại thành Phiên Trấn Dinh: khu rừng này được dân gian kêu là sân “*Chầu*” đến nay đồng bào địa phương thường nhắc đến.

Qua năm Giáp Thân 1784, Nguyễn Ánh sang Xiêm cầu viện ở nơi đây 4 năm thao lược binh mã, đến đầu mùa Thu năm Đinh Mùi 1787 về nước khắc phục thành Phiên Trấn Dinh cải tên là Tỉnh.

Năm Kỷ Dậu 1789 nhờ có viện binh Pháp sang giúp và đầu năm 1802, Nguyễn Ánh dẹp xong Tây Sơn lên ngôi cửu ngũ, lấy niên hiệu Gia Long, quốc hiệu là Đại

Nam Quốc.

Nhớ đến lúc phong trần rài đây mai đó, khi đến Tây Ninh được một vị Nữ Thần báo mộng chỉ bảo cho Ngài nơi cầu viện, vua Gia Long ban cho vị Nữ Thần trên núi Điện Bà một sắc chỉ, chức tước để tạ ơn người khuất mặt.

Tây Ninh là một phủ của tỉnh Gia Định, phía Nam đặt dưới quyền cai trị của một Tri Huyện trấn nhậm tại địa điểm làng Cẩm Giang ngày nay và một tri huyện khác cai trị tại vùng tỉnh lỵ Tây Ninh hiện giờ.

Sau ngày Vua Gia Long thống nhất sơn hà, lập triều đại nhà Nguyễn, Cao Miên thần phục Việt Nam, hàng năm vẫn chịu cống sớ. Các sứ Miên mỗi năm mang lễ vật qua cống hiến Nam Triều, muốn ra Huế phải đi qua địa phận Tây Ninh, và đường quan cũ về sau được sửa sang biến đổi thành đường tỉnh lộ số 13 như ngày nay, và con lộ xóm Vinh. (Vị lễ Sứ Miên đi triều cống, nên con đường này hãy còn được gọi là đường Cống Sứ).

Đến triều vua Thiệu Trị, Tự Đức, người Miên từng phen xua quân tấn công Tây Ninh, nhưng không sao chiếm đóng được lãnh thổ do người Việt đã dày công khai phá. Những trận đánh nhau dữ dội nhất, vẫn là những trận xảy ra trên chiến trường Trà Vong.

Khoảng năm 1846, quân Miên xua quân sang đánh. Tri Phủ Huỳnh Công Giản đại diện Nam triều trấn nhậm Tây Ninh cầm quân ra ngăn giặc. Vì giặc quá đông, quân ở phủ quá ít. Nam quân thất thủ. Quan Tri Phủ cùng viên chánh tổng tuấn tiết. Sau đó dân chúng thương tiếc xây miếu thờ Tri Phủ Huỳnh Công Giản và vị Chánh Tổng đã đền nợ nước. Mỗi năm đều có cuộc tế lễ linh đình, tri

ân hai vị anh hùng vị quốc vong thân.

Chẳng bao lâu, Nam quân từ saigon gửi lên tiếp viện đã đánh đuổi được quân Miên, chiếm lại phủ đường, lập lại trật tự an ninh không mấy chốc.

B. TÂY NINH DƯỚI THỜI PHÁP THUỘC

Nằm trong tỉnh Gia Định gồm: Tân An, Chợ Lớn, Tây Ninh, Gò Công và Tân Bình. Tây Ninh lúc bấy giờ sáp nhập về Sài Gòn, hai đoàn quân sự được thành lập tại Tây Ninh và Trảng Bàng để thay thế hai Tri Huyện của Nam Triều. Đến năm 1868, hai đoàn quân sự nói trên bị bãi bỏ, thay thế bằng hai ty hành chánh: một đặt tại Tây Ninh và một đặt tại Trảng Bàng.

Rồi do quyết định ngày 5-6-1871 của Toàn Quyền Pháp tỉnh Tây Ninh được thành lập theo ranh giới, đồng thời quyết định này bãi bỏ ty hành chánh Trảng Bàng mà lãnh thổ được phân chia giữa Tây Ninh và Tân An.

Vào năm 1890, một phần đất khá quan trọng dọc theo rạch Ngã Bát bị cắt nhượng cho Cao Miên. Thời bấy giờ tỉnh Tây Ninh gồm có 2 trấn và 2 quận sau đây:

THỊ TRẤN

1.- Tây Ninh:

Trảng Bàng đất rộng mọc toàn cây lát, loại bàng dùng để đương đệm, bao.

2.- **Gò Dầu Hạ** (gò đất mọc toàn cây dầu, còn “*hạ*” đối chiếu với một gò đất khác cao hơn gọi là Gò Dầu Thượng, hiện nay thuộc xã An Thạnh).

QUẬN:

1.-Quận **Thái Bình** gồm có: 7 tổng, 34 xã.

2.-Quận **Trảng Bàng** gồm có: 3 tổng, 16 xã.

Đến năm 1942, quận Thái Bình được đổi tên là Quận Châu Thành Tây Ninh, vì vị trí nằm tại trung tâm Tỉnh.

■ *(Trích Tây Ninh Xưa và Nay từ trang 16-22 của Huỳnh Minh)*

16. XÂY BỮU THÁP TRƯỚC ĐỀN THÁNH

*Giáo Tông Đường, đêm 4-7-Kỷ Dậu (dl 16-8-1969) hồi
20h45*

- ☆ **Phò loan:** Hiến Pháp-Khai Đạo.
- ☆ **Hầu đàn:** Thượng Sanh, Hiến Đạo, Đầu Sư, Chư Chức Sắc HTĐ, CTĐ nam nữ.

HỘ PHÁP

Kính chào hiền tỷ Nữ Đầu Sư, bạn Thượng Sanh, chư hiền hữu Hiến Pháp, Hiến Đạo, Khai Đạo, các em Hiệp Thiên và Cửu Trùng.

Bản Đạo rất vui mừng về việc hội ngộ hôm nay của chúng ta. Bản Đạo tin rằng các bạn có việc gì hay muốn tỏ cho Bản Đạo rõ. Vậy bạn Thượng Sanh khá cho biết.

Đức Thượng Sanh bạch:

1.- Ban Kiến Trúc có dâng lên 2 bản đồ bửu tháp của Đức Ngài tới 16 thước. Hội Thánh Hiệp Thiên nhận thấy cao quá. Ý kiến của tiểu đệ để bề cao 12 thước là vừa, còn bề cao bửu tháp Đức Thượng Phẩm, bản đồ để 12 thước 20, xin sửa lại là 10 thước. Cầu xin đức Ngài phán định.

– Cười... Đáng lẽ Bản Đạo không cần phải nói thêm nữa, nhưng ý dâng là ý Trời. Bản Đạo không cãi nhưng Bản Đạo muốn ba tháp bằng nhau, đừng phân giai cấp, nhưng anh Cao Thượng Phẩm muốn cho bửu tháp của Bản Đạo cao hơn ở giữa, còn Thượng Phẩm và Thượng Sanh phải thấp hơn, nên Bản Đạo cũng chấp nhận theo đề nghị của Thượng Sanh, nghĩa là 12 thước và 10 thước.

Việc ấy phải khởi công một lượt 3 ngôi bửu tháp cho

dễ coi.

Bạn Thượng Sanh có đồng ý chăng?

Đức Thượng Sanh bạch: – Tiểu đệ đồng ý.

2.- Về cửa Chánh Môn, trước khi kiến tạo, Hội Thánh Hiệp Thiên Đài có cậy vị kỹ sư Công Chánh Tây Ninh vẽ bản đồ và giúp ý kiến. Nay cửa Chánh Môn đã hoàn thành, duy có thiếu mấy cửa sắt. Hội Thánh Lương Đài đều chấp nhận cửa mẫu cửa Chánh Môn, nhưng Ban Kiến Trúc và một phần Đạo hữu tỏ ý phản đối.

Câu xin Đức Ngài cho biết tôn ý về cửa Chánh Môn.

– Cứ làm theo kiểu của Hội Thánh chấp thuận, nếu không vậy thì Hội Thánh mất chủ quyền.

Cười... Bản Đạo lấy làm buồn cứ phải lo về hữu hình mãi. Thượng Sanh phải ráng sức phi phạm mới chịu nổi các luồng gió tố bão bùng, nó còn đeo đuổi theo hoài. Chúng ta cần phải đủ nghị lực. Thượng Sanh nghĩ sao?

Đức Thượng Sanh bạch: – Việc Đạo rất khó nên tiểu đệ phải ẩn nhẫn trong mọi việc để giữ sự điều hòa trong nội bộ đối với các cơ quan Đạo, tiểu đệ phải tùy theo trường hợp mà xoay trở và có ẩn nhẫn mới làm phận sự được.

– Đáng khen nhưng phải có giới hạn.

Đức Thượng Sanh bạch:

3.- Bảng nội qui Ban Thế Đạo đã được Hội Thánh Hiệp Thiên Đài tu chỉnh vài điều khoản để cho sự tuyển chọn Chức Sắc Ban Thế Đạo được thực hành kỹ lưỡng hơn hầu gìn giữ chơn giá trị của Ban Thế Đạo. Xin dâng lên Đức Ngài phê chuẩn.

– Cười... Cũng là việc hữu hình nữa. Nếu các bạn đã

để trọn tâm chí vào việc ấy mà tu chính thì phải hay thêm chứ sao. Vậy Bản Đạo chấp thuận.

Đức Thượng Sanh bạch:

4.- Hội Thánh Cửu Trùng Đài còn thiếu Chức Sắc cao cấp đầy đủ khả năng điều khiển nên guồng máy Hành Chánh Đạo không tiến triển khả quan.

– Cứ để vậy còn hơn là đem những phần tử đã kể là bất lực thì lại càng rối thêm.

Đức Lý Đại Tiên có thảo luận với Bản Đạo về việc tuyển chọn Chức Sắc cao cấp Cửu Trùng Đài, thì nên tìm kiếm nhân tài trong hoặc ngoài Ban Thế Đạo sẵn lòng tình nguyện hiến thân phục vụ cho Đạo thì các bạn nên mời về tham khảo ý kiến. Nếu được thì Đức Lý sẽ đặc cách ân phong quyền tước để phụng sự có hiệu lực hơn. Các bạn có đồng ý chăng?

Đức Thượng Sanh bạch:

– Nếu áp dụng thể thức đó thì phải đợi thời gian lâu mới tuyển chọn được như tài sẵn lòng phục vụ. Tiểu đệ và các bạn Hiệp Thiên Đài sẽ cố gắng thực hành theo lời chỉ giáo của Đức Ngài.

– Chừng đó Bản Đạo sẽ giúp các bạn thành lập đàn cơ nơi Cung Đạo.

Đức Thượng Sanh bạch:

5.- Những điều tiểu đệ cần hỏi đã chấm dứt. Xin Đức Ngài có điều chi dạy thêm, nhứt là chúng đệ lo ngại chiến tranh hiện tại sẽ có ảnh hưởng không hay cho vùng Nội Ô Thánh Địa.

– Cười... Chúng ta khi không mà phải chịu nạn chiến

tranh, mặc dù Bản Đạo đã biết trước, nhưng cũng không tránh khỏi. Chúng ta chỉ cần giữ vững tinh thần, xem đó là trò chơi của trẻ con và để quốc.

Chào các bạn.

THĂNG

17. GIẢNG VỀ THỂ ĐẠO VÀ THIÊN ĐẠO CỦA ĐỨC CAO THƯỢNG PHẨM

A. THỂ ĐẠO

Đêm 25 tháng giêng Nhâm Thìn (dl 20-2-1952)

- ☆ **Phò loan:** Thừa Sứ Trấn, Luật Sứ Nhung.
- ☆ **Hầu đàn:** Tả Phan Quân, Thừa Sứ Phước, Luật Sứ: Hưởng, Tú, Đứng, Cầm, Cao

CAO THƯỢNG PHẨM

Bần Đạo chào mấy em.

Đêm nay Bần Đạo giải về Thể Đạo là gì?

Hắn mấy em đã rõ đại cương về Thể Đạo là: Nam thì Tam can Ngũ thường. Nữ thì Tam tòng Tứ đức.

Song đó chỉ là thể của Nhơn Đạo hữu hình mà thôi.

Nếu mấy em hằng ngày tâm niệm có bấy nhiêu thôi thì làm sao trọn vẹn được.

Trong Thể Đạo phải phân ra làm hai pháp lý: một là Thể pháp Thể Đạo, hai là Bí pháp Thể Đạo.

Tam can Ngũ Thường, Tam tòng Tứ đức là thể đặng làm sở hành cho mặt Thể pháp Thể Đạo mà thôi, lấy đó làm chánh thể mà đi.

Bây giờ muốn **Tam can** Ngũ thường phải làm thế nào?

- **QUÂN THẦN CAN:** Vua là kẻ chẳng dân, vậy bốn phận phải lập trên những hành tàng để cứu giúp dân cho khỏi điều thống khổ. Ấy là công việc của

Cơ Quan Phước Thiện bây giờ đó. Tội thì phải tổ dạ trung thành đặng vừa giúp vua mà làm cho bá tánh an cư lạc nghiệp, tức là bốn phận của hàng Thiên Thế đó vậy.

- **PHỤ TỬ CAN:** Cha là người thay quyền Chí Tôn trong một tiểu gia đình, tức nhiên là phải biết mình có bốn phận giáo hóa, dưỡng dục, tức nhiên một Hội Thánh nhỏ trong gia đình. Vậy con phải trọn hiếu, tức nhiên không làm điều nhục tổ hồ tông, tức là bốn phận của một tín đồ hay nói đúng hơn là môn đệ xứng đáng của Đức Chí Tôn đó vậy.
- **PHỤ PHU CAN:** Chồng là người cầm chèo giữ lái đặng đưa một tiểu gia đình đến chỗ Đạo đức thanh bạch, tức nhiên là bốn phận của Cơ Quan Hành Chánh đó vậy. Vợ là người tùng theo chồng để giúp an sự nghiệp, tạo nên hạnh phúc gia đình, tức là bốn phận của Bảo Cô đó vậy.

Về Ngũ Thường thì:

- **NHƠN:** là phải biết nghĩa đồng sanh, biết tình đồng hưởng âm dương chi khí, chẳng để lòng sai loạn chơn truyền, tức là phải trọn vâng theo luật công bình bác ái.
- **NGHĨA:** là phải biết trọn phận người để tạo nên danh trọng giá cao, tức là phải tạo nên phẩm hạnh mà nhìn rõ của chung đồng hưởng.
- **LỄ:** là giữ hạnh nét đúng đắn để tạo nên một nhân phẩm, biết nhường biết nhịn, tức nhiên là phải giữ trọn hạnh Đạo đó vậy.
- **TRÍ:** là phải thông hiểu việc thế mà đi, không để

tên tuổi phải bị lời chê tiếng nhẽ, tức nhiên là phải trọn vâng luật pháp chơn truyền đó vậy.

- **TÍN:** là phải đúng lời đúng hẹn, tức là danh chánh ngôn thuận, thuyết hành phải được giống in nhau, tức là phải trọn thệ đó vậy.

Đó là mặt Thể Pháp Thế Đạo.

Còn mặt Bí Pháp Thế Đạo là phương tâm ra định hướng để vẹn giữ Tam Can Ngũ Thường, tức nhiên là trọn phân nhơn Đạo. Ấy là kết quả do Thể Pháp mà nên. Nói chung về Bí Pháp Thế Đạo, tức nhiên là phương giúp đời an nhàn Đạo đức đó vậy.

Về Tam tòng Tứ đức là phận của Nữ phái.

- **TÙNG PHỤ:** Như người con phải giữ trọn tiết trinh, cũng như kẻ tín đồ giữ tròn danh Đạo.
- **TÙNG PHU:** Như bóng tùy hình, tức nhiên phải ví mình như một trong Thánh thể tòng Hội Thánh vậy.
- **TÙNG TỬ:** là phải vì đám hậu sanh mà quên mình đặng tạo thành sự nghiệp tương lai cho chúng, tức nhiên là bốn phận của Chức Sắc vậy.

CÔNG, DUNG, NGÔN, HẠNH tức là việc làm cho nhơn sanh thoát khổ, lời nói để đưa đường giáo hóa, hành vi cử chỉ đặng treo gương mặt thế, tức là phải biết nâng cao giá trị của Thánh Thể Chí Tôn, nét na đảm thắm, giữ trọn thương yêu, tức nhiên làm nền móng cho đại đồng thế giới. Đó là Thể Pháp.

Kẻ đã trọn về mặt Thể Pháp, tức nhiên hiểu biết Bí Pháp. Bí Pháp không chi lạ hơn là phương pháp bí yếu để nâng cao giá trị cho Thế Đạo. Nói rõ hơn nữa là phương

làm cho đời trở nên tận thiện tận mỹ. Nói theo Nhơn sanh triết lý thì Bí Pháp là kế hoạch nâng cao đời sống trong Nhơn Nghĩa đó vậy.

Mấy em đã rõ chưa? Kỳ tới Bản Đạo sẽ giải về Thiên Đạo. Bản Đạo kiếu.

TÁI CẦU:

CAO THƯỢNG PHẨM

Bản Đạo chào mấy em.

Bản Đạo dẫn giải thêm về pháp lý: Một Nhơn sanh phải giữ thể nào cho tròn Nhơn Đạo?

Đạo Nhơn luân cần phải đủ Tam tạng ngũ thường, vì đó là nền gốc của Nhơn luân.

Nhơn luân gồm có: Nhơn Đạo và Thiên Đạo.

Nhơn Đạo các em đã rõ, còn Thiên Đạo các em sẽ học trong kỳ tới.

Vậy hôm nay Đạo Nhơn luân đã giải rõ nửa phần, các em cần nhớ kỹ kẻ khó tiếp phần Thiên Đạo.

Mấy em đã thấu hiểu không còn gì khó nữa, cần nhứt là phải thật hành y theo Nhơn Đạo thì mới mong bước ra Thiên Đạo. Vậy mấy em nên cố gắng làm tròn sứ mạng, ấy là mấy em đã xong phận sự Nhơn Đạo. Cần nhứt là phải giữ trọn đức tin mới mong trọn vẹn trong cửa Đạo. Bản Đạo xin kiếu.

B. THIÊN ĐẠO

**Bộ Pháp Chánh, Đêm 28-giêng-Nhâm Thìn (dl 23-2-1952)*

- ☆ **Phò loan:** Thừa Sứ Trấn–Luật Sự Nhung.
- ☆ **Hầu đàn:** Thừa Sứ Hối, Thừa Sứ Phước, các Luật Sự.

Sau khi Bát Nương giảng cơ xong, có Đức Cao Thượng Phẩm giảng giảng dạy thêm về phần Thiên Đạo.

CAO THƯỢNG PHẨM

Bần Đạo chào mấy em.

Đêm nay Bần Đạo giải về Thiên Đạo.

Trong Thiên Đạo cũng có Thể Pháp và Bí Pháp như Thể Đạo vậy.

Về Thể Pháp Thiên Đạo, tức nhiên là những nơi học hỏi để ung đức tin thần trên khuôn viên chánh pháp.

Trong Thể Pháp Thiên Đạo chia làm ba thời kỳ:

- Thứ nhất là thời kỳ khai thác.
- Thứ nhì là thời kỳ luyện tập.
- Thứ ba là thời kỳ thi hành.

Trong thời kỳ sau này mới gặp những cơ khảo đảo đặng thử thách tinh thần.

Về thời kỳ thứ nhất thì là những tạo tác nơi qui hợp đức tin của con cái Chí Tôn, tức là các Đền Thờ đó vậy. Khi một môn đệ đã thọ môn tùng giáo, thì phải do nơi các Đền Thờ đặng tụ hiệp đức tin. Đó là bước đầu tiên của Thể Pháp Thiên Đạo. Do đó, sự cúng kiến niệm kinh

là điều yếu trọng vậy.

Qua thời kỳ thứ nhì, là đem đức tin đã trụ được đặng tụ tập luyện tâm tánh và khởi lập công trừ quả, đặng tự giải khổ cho mình và giúp phương cứu khổ cho toàn Nhơn loại. Ấy là phương tập luyện tánh thành, tâm niệm đó vậy.

Qua thời kỳ thứ ba, là thi thử những đức tin hầu lấy phương giải khổ mà đem gieo truyền hột giống thương yêu, đó là phương cứu khổ đó vậy.

Trong lúc này, tinh thần gặp phải những chướng ngại, hoặc làm cho nao núng tan rã đức tin, hoặc theo đường quỉ mị, chia phe phân phái mà nên tả Đạo bàn môn như hằng hữu đã xảy ra đó.

Trong ba thời kỳ: Thứ nhứt là lập ngôn, thứ nhì là lập công, thứ ba là lập đức.

Đó là Thể Pháp Thiên Đạo.

Khi đã trọn phần Thể Pháp rồi, liền bước qua mặt Bí Pháp là phương tu tâm sửa tánh, hầu lập thành chơn khí thanh khiết mà hiệp với Chơn Thần đặng tiếp Chơn Linh, để giải phương cứu khổ thêm bề siêu lý diệu chơn.

Ấy là phương tâm hiếu Chơn truyền Chánh Pháp đó vậy. Khi đã vẹn sạch Tinh, Khí, Thần thì là đắc Pháp đó vậy.

Mấy em đã học về khoa Bí Pháp khẩu tụng, vậy khá để tâm học hỏi cho được tâm truyền thì công phu của mấy em đã được phần thưởng vô giá đó.

Nói về Thiên Đạo, tức là luận về vũ trụ triết lý, tức là nói về không gian.

Còn Thế Đạo là luận về Nhơn sanh triết lý, tức là nói về thời gian đó.

Mấy em khá hiểu cho lắm mới được. Phải để tâm suy nghiệm đó nghe.

Đêm nay chấm dứt về Thế Đạo và Thiên Đạo.

Bản Đạo kiếu.

THẮNG

18. KHỔ TÂM HÀNH ĐẠO

NHIỀU NỖI KHỔ TÂM CỦA ĐỨC CAO THƯỢNG
PHẨM XIN KỂ DƯỚI ĐÂY:

XÂY BÀN (Sơ khởi)

Thời kỳ Trời đến cứu thế tại Nam Phương năm Ất Sửu (1925)

Đức Cao Đài dạy chúng tôi phế đời hành Đạo. Hai tôi vâng lệnh liền để trọn đức tin nơi Đức Cao Đài. Chúng tôi hết lòng hết dạ chỉ để tâm tôn sùng Đấng Thiêng Liêng là Đức Chí Tôn, nên hai tôi trọn vâng mạng lệnh phế đời hành Đạo hồi năm 1926 (liên bỏ sở làm).

Khai Đạo 14 tháng 10 năm Bính Dần (18-11-1926), mà chúng tôi hành Đạo hồi năm Ất Sửu (1925), nghĩa là Đức Chí Tôn khiến cho ba ông: Hộ Pháp, Thượng Phẩm, Thượng Sanh ham mộ xây bàn đặng các Đấng đến mở Đạo.

Ông Cao Quỳnh Cư và Nguyễn Thị Hiếu vâng lệnh Chí Tôn phế đời hành Đạo, bỏ sở làm và tếm dẹp đồ đạc nhà cửa về một lượt với chức sắc cũng ngày 14-10-Bính Dần (1926).

Hành Đạo tại chùa Gò Kén hơn 3 tháng; trả chùa Từ Lâm Tự Gò Kén nhằm ngày 20-02-Đinh Mão (23-03-1927). Dọn đồ đời chùa, thỉnh chư Phật về đất mới mua, hành Đạo được 4 năm... Bồng đầu bão tố, đất bằng sóng dậy, đưa tới làm khổ tâm chúng tôi hết sức buồn là không thể trở ra đời làm việc nữa, hổ thẹn với anh em làm việc trong sở, vì đã nhứt định phải hết trần thế, công danh

lợi lộc cũng chẳng màng, quyết chí tu hành để làm con tể vật cho Đức Chí Tôn sai khiến mà thôi.

Nghỉ lại hồi còn rừng rậm sâu uất không ai về, để Đức Cao Thượng Phẩm chỉ dẫn người Miền phá rừng, đánh gốc, phá chồi, tạo tác Đền Thánh tạm, nào là Đông Lang, Tây Lang, Hậu Điện, nhà Thiên Phong, nhà ngan dầy dọc, nhà Dưỡng Lão, nhà trường, nhà khách... tạo đâu đó xong xuôi rồi Đức Cao Thượng Phẩm bị một trận khảo đảo khá dữ dội là: có một số người thiếu thương yêu gieo ác cảm hội nhau dưới Thủ Đức, nước lả khuấy nên hồ, họ đồng lòng về Tòa Thánh đuổi Đức Cao Thượng Phẩm kỳ 24 giờ ra khỏi Tòa Thánh, nếu không đi thì cọt trong rừng bần.

Làm Đạo lúc mới phôi thai rất khổ sở trăm bề, có kẻ nghịch rình mò âm mưu với nhau họp lại xúi giục gây rối, làm loạn, họ đồng lòng với nhau đuổi hai vợ chồng Thầy Tư (tức Cư và Hiếu).

Buồn cười... tưởng đời lạnh nhạt, thôi, họ dữ quá! Chúng tôi về Thảo Xá Hiền Cung là nơi căn cội của Đức Chí Tôn dạy cất trước, nên Thảo Xá Hiền Cung là gốc.

Thưa quý Ngài, hai tôi bị đại khảo, lớp thì bị người bạc đãi, xua đuổi, lớp thì bị húng hiếp đủ điều, lớp thì khổ tâm trong gia đình, trong một năm chết 3 người yêu mến nhất của đời sống tôi: chồng mất tháng 3, con mất tháng 8, mẹ mất tháng 9 năm Kỷ Tỵ (1929).

Tôi bơ vơ một mình, khóc thắm tủi lén, nước mắt không ráo, quên ăn bỏ ngủ. Than ôi! Trong lúc lâm nguy nhờ có anh Cả, Đức Thượng Đâu Sư và chị Lớn Thượng vô khuyển lơn tôi. Anh Cả gửi thơ cho các làng kế cận

hạt Tây Ninh. Anh Cả dạy nữ phái tới lui thường chuyện vãn với tôi đặng giải khuây trong cơn sầu não, thật không có bút mực nào cạn tỏ cho hết, nhiều nỗi đứt từng đoạn ruột (hồi năm 1929) thật là mạch sầu khó nổi cản ngăn, tâm trí không toan dẫn đặng lụy.

Thưa Quý Ngài, bởi vì theo luật của Tạo Hóa, hễ đàn bà liễu yếu đào thơ, phải nương dựa dưới bóng của ông chồng, chi chi cũng nhờ ông chồng, những khi đói rách, lạnh, muôn việc đều nhờ ông chồng mà thôi.

Trái lại trong gia đình chết hết, bỏ tôi ở lại có một mình, chỉ nương náo với mẹ già như trái chuối chín cây (Bà Nội An).

Tôi cũng phụng sự cho má tôi đến năm 1946 má tôi qui liễu.

■ *(Trích trong Đạo Sử Quyển I của Nữ Đầu Sư Hương Hiếu từ trang 114-116)*

19. HOÀI CẢM CẢNH MƯA ĐÊM

*Trời hôm lả tả giọt mưa tuông,
Mờ một đèn khuya đượm vẻ buồn;
Cảnh vật u sầu ngây ngất nhỏ,
Hơi cảm reo rắc ngấn ngơ buông;
Hồn thơ Đỗ Phủ gieo nghìn tú,
Dòng nước Tương Giang rẽ mấy nguồn;
Lai láng khung trời tình ái truất,
Giục mình tai lắng mấy hồi chuông.*

HUỆ TĨNH

(Thừa Sứ Phan Hữu Phước)

Viết đêm 16 tháng 6 Canh Dần nhà ngụ ở Tòa Thánh.

Xin gửi cho danh sĩ họa chơi cho vui

Kính tạ

(Ký tên)

Thừa Sứ Nguyễn Huệ Hải họa:

*Đêm lạnh mưa chan giọt nước tuông,
Gió đông heo hắc giục người buồn.
Trên cành khoan nhất hơi ve trỗi,
Trước ngõ Phủ Trần giọng đế buông.
Gợi nhớ ngày qua phàn mấy nhánh,
Trêu sâu canh lụng chảy thành nguồn.
Trăm nghìn mơ mộng lòng lai láng,
Chợt tỉnh giấc hòa vắng tiếng chuông.*

NAM DƯƠNG

Cúi hạ Canh Dần

Luật Sư Huỳnh Văn Hưởng họa:

*Mưa hạ sụt sùi mãi cứ tuông,
Đường cô người vắng cảnh thêm buồn.
Trà châm mấy lược hương còn đượm,
Cầm trỗi đôi giây, tiếng nhật buông.
Nhợ thâm dầu phăng khôn dứt mối,
Mạch sâu toan lấp vẫn khơi nguồn.
Đèn tàn tâm sự đôi tri kỷ,
Văng vẳng chùa trên đã đổ chuông.*

HUỆ NGẠN

Còn rất nhiều bài họa của các chức sắc khác nữa, nhưng chỉ trích lục vài bài tiêu biểu.

20. XỨNG TỤNG CÔNG ĐỨC CÁC ĐẰNG THIÊNG LIÊNG

BÀI XỨNG TỤNG CÔNG ĐỨC VÀ CHÚC XUÂN CÁC ĐẰNG THIÊNG LIÊNG TRONG DỊP LỄ KHAI LOAN đêm 6 tháng giêng Nhâm Thìn tại nhà Luật Sự Hưởng.

*Vui xuân cảnh trí ấy vui thiên,
Hưởng đặng Cao Ân kiếp hữu duyên.
Đức huệ sáng soi lau nét tục,
Bút Thần chan rười bủa ân Thiên.
Đông qua vẫn nhớ lời sơn sắc,
Xuân lại còn ghi lý diệu huyền.
Bước Đạo hẳn nhờ công giáo hóa,
Lòng thành kính gửi đến chư Tiên.*

Đồng kính bái.

21. SỰ SINH TỬ THEO NHO GIÁO

HỀ SỰ SINH TỬ, KHỔNG TỬ CŨNG TIN TƯỞNG NHƯ MỌI NGƯỜI ĐƯƠNG THỜI BẮY GIỜ. NGÀI nói rằng: “*Nhân sinh hữu khí, hữu hôn, hữu phách, khí hôn khách bội vi chi sinh*” (Người ta ở đời có mệnh, có tính, có sống, có chết); “*Phân ư Đạo vị chi mệnh; hình ư nhất vị chi tình; hóa ư âm dương tượng hình nhi phát vị chi sinh, hóa cùng số tận vi chi tử. Cố mệnh giả tính chi thi giả; tử giả sinh chi chung giả, hữu thi tắc tắc hữu dụng hỹ*”. (Chia 1 phần ở trong Đạo tự nhiên của Trời Đất ra gọi là mệnh; rõ hình ra ở cái lý nhất quán, ai cũng như ai, gọi là tính; biến hóa ở âm dương mà thành ra có tượng hình gọi là sinh; hóa đến cùng sợ hết gọi là tử. Cho nên mệnh là cái bắt đầu của tính, tử là cái cuối cùng của sinh, có cái bắt đầu thì có cái cuối cùng vậy).

Chết rồi thì hài cốt chôn xuống đất dần dần tan nát đi, còn cái khí tinh anh thì lên trên khoảng không gian sáng tỏ rực rỡ. Vậy chết không phải là hết. Chỉ hết cái hình hài mà thôi, còn cái khí tinh anh tức là tinh thần thì lại về chỗ sáng rỡ ở trong vũ trụ.

Cái phần chiếu minh ấy ở trong người ta gọi là tâm. Tâm là cái thần minh ở trong vạn vật, là cái tia sáng của Trời phú cho ta để hiểu hết các sự vật. Vũ trụ sở dĩ có là bởi có cái tia sáng ấy, chứ không thì dẫu có cũng như không mà thôi. Vạn vật nhờ cái tia sáng ấy mà biết là có và biết là có Trời. Người ta có cái phẩm giá tôn quý là cũng nhờ có cái tâm. Cho nên hãy bỏ cái tâm đi thì vũ trụ

chỉ còn một khối vật chất vô tri vô giác, không có giá trị gì cả. Có cái tâm thì Trời Đất rõ ràng, vạn vật linh hoạt. Bởi thế người quân tử bao giờ cũng phải giữ cái tâm cho minh mẫn. Đến khi người ta mệnh chung, cái tia sáng trở về Trời, mà cái vật chất thì bầm nát đi. Bởi cái lý tưởng ấy cho nên cổ nhân nói rằng: Sinh ký giả, tử qui giả (Sống là gửi vậy, thác là về vậy). Chết là cái tinh thần về Trời hay là “*Văn vương trắc giáng, tại đế tả hữu*”. Những lời ấy làm bằng chứng rõ ràng là người ta chết, cái tinh thần không mất. Nhưng cái tinh thần ấy có cảm giác được như người sống nữa hay không?

– Một hôm Thầy Tử Cống hỏi Khổng Tử rằng: “*Người chết rồi có biết gì nữa không?*”

Ngài trả lời rằng: “*Nếu ta nói rằng người chết rồi mà còn biết thì sợ rằng con cháu hiếu thảo liều chết để theo ông cha; nếu ta nói rằng người chết rồi mà không biết gì thì sợ con cháu bất hiếu, cha mẹ chết bỏ không chôn. Người muốn biết người chết rồi thì biết hay không biết, chuyện đó không phải là chuyện cần kíp ngay bây giờ, rồi sau sẽ biết. Dầu tinh thần biết hay không biết mặc lòng, đối với người chết bao giờ ta cũng vẫn có cái tình cảm khiến ta không thể cho là không biết gì nữa, mà cũng không có thể cho là vẫn biết như lúc còn sống được*”.

Khổng Tử nói rằng: “*Cho người chết là mất hẳn không biết gì nữa là bất nhân, không nên theo; cho người chết là không còn biết như lúc hãy còn sống là bất trí, không nên theo. Tuy việc sống chết thế nào thì ta không rõ được nhưng đối với người chết bao giờ ta cũng có tình cảm thương tiếc. Vậy thì ta cứ thờ người chết cúng tế Tổ Tiên để tỏ lòng tôn kính yêu mến. Song ta không nên thờ bậy, cúng bậy; nếu*

không phải là bậc mình đáng thờ, đáng cúng, không phải cha mẹ tổ tiên mình thì mình thờ cúng gọi là “siểm”: Phi kỳ quý nhi tế chi siểm giả”.

Nói rút lại, Đạo Trời là chí thiện chí mỹ, Đạo người là phải cố gắng để làm được những điều chí thiện, chí mỹ. Ai muốn đạt được cái mục đích ấy thì trước hết phải theo Đạo Thành: *“Thành giả thiên chi Đạo giả, thành chi giả, nhân chi Đạo giả (Thành thực là Đạo Trời, giữ cho được thành thực là Đạo người. Thành là cái tánh bản nhiên của thiên lý, cái tính ấy chân thật không sai lầm điều gì, vả lại có thể sanh sanh hóa hóa, gây muôn muôn vật. Người ta ai đã cố gắng mà tiến lên đến bậc chí thành thì có thể giúp được việc hóa dục của Trời đất và có đức ngang với Trời đất. Tức là một cách nói: “Trời sinh ra người, người lại cố gắng theo cho được hoàn toàn như Trời vậy.”*

Kẻ học giả hiểu rõ lẽ ấy, rồi cứ vui theo mệnh Trời mà cố sức tu dưỡng cho đến bậc nhân thì Đạo làm người thành ra một cái ý nghĩa cao xa, mà cái cảnh ở đời lại rất có thú vị. Bởi thế cho nên Thánh nhân dạy người ta *“Lạc Thiên tri mệnh, cố bất ưu; an thổ đồn hồ nhân, cố năng ái”* (vui theo Đạo Trời và biết mệnh Trời cho nên không lo; tùy chỗ ở mà an và đôn đốc làm điều nhân cho nên có lòng ái)

■ *(Trích trang 55–58 Nho Giáo Quyển Thượng của Trần Trọng Kim)*

22. VŨ TRỤ CÓ TỪ ĐÂU, LÚC NÀO?

VŨ TRỤ XUẤT HIỆN TỪ ĐÂU? TRÁI ĐẤT ĐÃ CÓ TỪ LÚC NÀO? VẠN VẬT VÀ NHƠN LOẠI ĐÃ SINH HOẠT được bao lâu rồi? chưa có ai biết đích xác được, dù trí thức khoa học có cao siêu đến độ nào. Duy có một điều rất hiển nhiên là cổ kim Đông Tây đều cho rằng vũ trụ này diễn biến từ vô hình với hữu hình nhờ một mảnh lực bí mật du hành khắp không gian mà Tây thì gọi là éther, còn Đông thì gọi là Thái Cực (theo Khổng) hoặc theo Đạo (theo Lão), tác động do hai trạng thái động tĩnh tức là Âm và Dương, để biến hóa muôn loài theo thời gian suốt đời nọ tới đời kia.

Quan niệm vũ trụ như vậy có người cho là quan niệm nhất nguyên lưỡng cực (principe prolarisable) lấy nguyên lý dịch làm căn bản cho “*triết lý động*” Đông Phương. Nhất nguyên tức là Thái Cực, Lưỡng cực tức là Âm Dương; Dịch có Thái Cực, Thái Cực sinh Lưỡng Nghi, Lưỡng Nghi sinh Tứ Tượng, Tứ Tượng sinh Bát Quái, Bát Quái tượng trưng cho muôn loài trong vũ trụ vô cùng vô tận.

“Tất cả đều qua, hết thấy đều trôi, không một cái gì ngừng. Vũ trụ như một dòng sông; người ta không tắm hai lần trong một dòng sông” (Héra clicè). Vũ trụ vạn vật biến đổi với thời gian. Tinh thần vật chất biến đổi hết thấy. Lịch sử loài người được dệt bằng hằng hà sa số biến cố trong mọi lãnh vực; nào xã hội văn hóa, phong tục, tín ngưỡng, triết học, nào chánh trị, quân sự, kinh tế, khoa học, nghệ

thuật v. v... những biến cố lịch sử đó tuy thiên biến vạn hóa nhưng cùng chung một gốc, một xuất xứ. Bằng cơ hiển nhiên là muôn vật đều chung một gói nguyên tử mà ra.

Theo Chu Hy thì Khổng Tử nói: *“Cái lý đã vốn không có hai, thì chuyện khác đường và trăm lo há chẳng phải là tự nhiên sao mà cần phải lo phải nghĩ”*.

Ý nghĩ tương tự với Khổng Tử là thấy có ý của Dilthey: *“Những ý niệm về vũ trụ đều có cơ sở trong vũ trụ thiên nhiên và tư tưởng của chúng ta sẽ ngừng lại với vũ trụ này. Bởi vậy mỗi một ý niệm sẽ diễn tả một hình thái của vũ trụ trong phạm vi của tư tưởng chúng ta. Ý niệm nào cũng đúng, nhưng tất cả đều bị hạn chế”*.

Ý kiến của Dilthey khiến ta liên tưởng đến câu chuyện con voi với mấy anh mù của Đức Phật Thích Ca trong Kinh Phật. Mỗi anh mù chỉ sờ biết một bộ phận của con voi, nên mỗi anh nói mỗi khác, rồi đến sau cãi nhau, đánh nhau. Dụng ý của Phật hình như kể để chứng minh rằng những quan niệm khác biệt đương thời chống nhau kịch liệt chẳng qua vì không ai hiểu được chân lý toàn diện, mà chỉ hiểu có một phần nhỏ. Bởi vậy Dilthey có lý khi nói: *“Ý niệm nào cũng đúng nhưng tất cả đều bị hạn chế”*. Vì chúng chỉ là những phần nhỏ của cái chân lý toàn diện cho nên chúng bị hạn chế là lẽ dĩ nhiên.

Đến khi Khổng Tử nói: *“Trăm lo mà một mối, khác đường mà cũng về, thì thiên hạ hà tất phải lo nghĩ cũng là phải”*.

■ (Trích trang 52–54 Kinh Dịch với Vũ Trụ Quan Đông Phương của Nguyễn Hữu Lương)

23. NGƯỜI HỒI GIÁO LÀM GÌ TRƯỚC KHI QUILẠY ALLAH?

NHƯ ĐÃ NÓI, TRONG 5 ĐIỀU GIÁO LÝ CĂN BẢN CỦA NGƯỜI HỒI GIÁO, CÓ ĐIỀU TÍN ĐỒ KHẨN lạy Allah mỗi ngày 5 lần, vào những buổi sáng, trưa, chiều và tối hướng về Mecca Thánh Địa của Hồi Giáo.

Những giờ cầu nguyện được chia ra từ lúc hừng sáng đến tối như sau:

1. Cầu nguyện vào 5 giờ sáng, trước khi bình minh ló dạng là giờ Subh.
2. Cầu nguyện vào lúc 1 giờ trưa là giờ Zubr.
3. Cầu nguyện vào lúc 4 giờ chiều tức là giờ Asr.
4. Cầu nguyện lúc mặt trời lặn gọi là giờ Magrib.
5. Cầu nguyện lúc 8 giờ tối vào giờ ISA.

Trước khi cầu nguyện tín đồ Hồi Giáo phải tắm rửa sạch sẽ, xong lại còn phải dùng nước thật trong sạch để:

1. Rửa mặt (gồm tóc, tai và súc miệng)
2. Rửa hai tay (từ bàn tay đến quá cùi chỏ)
3. Rửa hai chơn.

Lúc ấy, vừa lấy nước rửa, vừa thành tâm cầu nguyện Allah chứng giám cho lòng thành của ta trước khi lạy người.

Mohammed đã dạy: *“Allah chỉ chứng giám nếu tín đồ hành động với thành tín”* Do đó, tắm rửa xong đã là sạch sẽ thể xác rồi, những lần lấy nước kế tiếp chính là lúc thành tâm khẩn nguyện vậy.

Lúc rửa để nguyên, luôn luôn bắt đầu bên phía mặt, sau đến phía trái (chẳng hạn lấy nước xoa trước tay mặt rồi mới đến tay trái sau) và xoa 3 lần, mỗi lần đều phải niệm câu Allah Akbar (chỉ có Đấng Allah là tối cao).

Tất cả những người Hồi Giáo khỏe mạnh đều phải cầu nguyện mỗi ngày 5 lần, chỉ trừ những trường hợp đau yếu, loạn trí hoặc bản mình. Nếu một người Hồi Giáo không cúng lạy Allah theo như giáo phép đã dạy thời bà con họ hàng phải giảng giải cho kẻ ấy biết đó là điều phạm tội, và nếu kẻ ấy chỉ làm một cách miễn cưỡng không thành tâm, người ta sẽ coi người ấy như kẻ ngoại Đạo (Kafir). Trường hợp không thể cúng lạy đúng theo những giờ ấn định vì một lý do nào chánh đáng, tín đồ Hồi Giáo có thể lạy trả.

Chẳng hạn trong ngày ấy, vì công việc làm ăn khẩn cấp, vắng nhà, hoặc gặp nơi không thuận tiện, không sạch sẽ cho sự cúng lạy, thời chiều hay tối hôm ấy, tín đồ có thể lạy trả những giờ đã qua trong ngày.

Tín đồ được cầu nguyện tại gia hoặc đến Giáo Đường, nếu gần giáo đường.

Tại các nước theo Hồi Giáo như Đạo Hồi Thổ Nhĩ Kỳ, Ba Tư, Nam Dương, Mã Lai v. v... vào các giờ cầu nguyện, tín đồ tề tựu đến các giáo đường rất đông đảo. Và ở đấy họ sẽ hành lễ theo lệnh của Giáo Sĩ (Imam).

■ *(Trích trang 22-24 Hồi Giáo Lược Khảo của Phạm Thế Châu)*

Viết xong ngày 15-05-Giáp Tý (1984)

QUANG MINH

(Xin xem tiếp Quyển XX)

GÓP NHẬT CHUYỆN ĐẠO 19

Soạn Giả: **QUANG MINH**